

**VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

---

**LÊ THỊ HẢO**

**CÁC TÌNH TIẾT TĂNG NẶNG TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ  
THEO PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM  
TỪ THỰC TIỄN TỈNH HÒA BÌNH**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**Hà Nội – 2017**

**VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

---

**LÊ THỊ HẢO**

**CÁC TÌNH TIẾT TĂNG NẶNG TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ  
THEO PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM  
TỪ THỰC TIỄN TỈNH HÒA BÌNH**

**Chuyên ngành : Luật hình sự và tố tụng hình sự  
Mã số : 60 38 01 04**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Trần Đình Nhã**

**Hà Nội – 2017**

## LỜI CAM ĐOAN

*Tôi cam đoan đây là công trình nghiên cứu khoa học của riêng tôi. Các số liệu, ví dụ và trích dẫn trong luận văn đảm bảo độ tin cậy, chính xác và trung thực. Những kết luận khoa học của luận văn chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình khoa học nào khác.*

**Tác giả luận văn**

**Lê Thị Hảo**

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
<b>Chương 1 NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CÁC TÌNH TIẾT TĂNG NẶNG TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ THEO PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM .....</b>	<b>7</b>
1.1. Khái niệm, đặc điểm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự .....	7
1.2. Phân loại tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự .....	13
1.3. Ý nghĩa và vai trò của tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự .....	19
<b>Chương 2 CÁC TÌNH TIẾT TĂNG NẶNG TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ THEO PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÒA BÌNH.....</b>	<b>25</b>
2.1. Quy định về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo pháp luật hình sự Việt Nam .....	25
2.2. Thực tiễn áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự chung quy định tại điều 48 bộ luật Hình sự trong xét xử ở tỉnh Hòa Bình.....	47
<b>Chương 3 CÁC GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM ÁP DỤNG ĐÚNG PHÁP LUẬT CÁC TÌNH TIẾT TĂNG NẶNG TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ .....</b>	<b>55</b>
3.1. Kiến nghị tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật hình sự về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự .....	55
3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong thực tiễn giải quyết vụ án hình sự .....	64
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>71</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>73</b>

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong giai đoạn hiện nay, tội phạm diễn biến đa dạng, phong phú với nhiều loại tội khác nhau cùng nhiều mức độ khác nhau. Việc phạm tội đa dạng và phong phú do có sự khác nhau về các đặc điểm chủ thể, khách thể, mặt chủ quan, mặt khách quan của mỗi tội phạm cụ thể. Chính sự phong phú, đa dạng này đã làm cho tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của mỗi tội phạm khác nhau. Điều này chỉ ra sự phụ thuộc của tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của mỗi tội phạm vào các đặc điểm chủ thể, khách thể, mặt chủ quan, mặt khách quan của tội phạm.

Về mặt pháp luật thực định, trong Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999, gọi tên các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 1 Điều 48. Tuy nhiên, tại Khoản 2 Điều này lại quy định: *“Những tình tiết đã là yếu tố định tội hoặc định khung hình phạt thì không được coi là tình tiết tăng nặng”*. Với quy định này, trong khoa học luật hình sự việc xác định yếu tố định tội, yếu tố định khung hình phạt có phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự hay không vẫn được để ngỏ. Ngoài ra, đối với một số tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự vẫn chưa được quy định cụ thể, rõ ràng và việc hướng dẫn áp dụng chúng chưa cụ thể dẫn đến việc áp dụng các tình tiết này trong thực tiễn không thống nhất, như tình tiết phạm tội đối với ông, bà, cha, mẹ.... Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không được quy định mức độ tăng nặng trách nhiệm hình sự cụ thể đối với chủ thể tội phạm dẫn đến việc áp dụng còn tùy nghi, thiếu chính xác, thậm chí tạo điều kiện cho các hành vi tiêu cực nảy sinh. Thêm vào đó, trong tình hình mới, một số tình tiết làm tăng nặng trách nhiệm hình sự như lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức để phạm tội... chưa được quy định là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự làm cho việc phân hóa trách nhiệm hình sự chưa triệt để, chưa cá thể hóa được trách nhiệm hình sự một cách tối đa [2,tr.12].

Tỉnh Hòa Bình là một trong những địa bàn trọng điểm của khu vực Tây Bắc. Trong những năm qua, Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình và tòa án nhân dân cấp huyện của tỉnh Hòa Bình đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tương đối

chính xác, góp phần rất lớn trong công tác phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm, cũng như trừng phạt, cải tạo và giáo dục người phạm tội. Tuy nhiên, ở một số vụ án hình sự cho thấy, công tác áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự có những hạn chế nhất định, làm giảm hiệu quả áp dụng pháp luật hình sự.

Chính vì vậy, học viên đã chọn đề tài **“Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo luật hình sự Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Hòa Bình”** làm đề tài nghiên cứu luận văn của mình bảo đảm các yêu cầu về lý luận và thực tiễn, góp phần hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong giải quyết vụ án hình sự nói chung và ở tỉnh Hòa Bình nói riêng.

## **2. Tình hình nghiên cứu đề tài**

Việc nghiên cứu về trách nhiệm hình sự nói chung, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nói riêng luôn được quan tâm của các nhà khoa học và cán bộ làm công tác thực tiễn. Do tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự liên quan đến nhiều chế định khác nhau của pháp luật hình sự như quyết định hình phạt, xác định trách nhiệm hình sự trong các tội phạm hoặc nhóm tội phạm, nhóm người phạm tội... nên chúng được đề cập trong nhiều nghiên cứu khác nhau.

Các nghiên cứu này có thể kể đến như luận án tiến sĩ luật học của Tiến sĩ Dương Tuyết Miên (2003) về *Quyết định hình phạt trong Luật hình sự Việt Nam*; luận văn thạc sĩ luật học của Thạc sĩ Đặng Xuân Nam (1999) về *Tội hiếp dâm trẻ em và đấu tranh phòng chống tội phạm này trên địa bàn tỉnh Bình Định*; Lê Cẩm (2002) về *Nhân thân người phạm tội: Một số vấn đề lý luận cơ bản. Vai trò của các tình tiết tăng nặng & giảm nhẹ thuộc về nhân thân người phạm tội đối với việc cá thể hoá TNHS và hình phạt*; Trịnh Tiến Việt (2004) về *Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999: cần tiếp tục hoàn thiện...*

Về đối tượng nghiên cứu trực tiếp là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và áp dụng tình tiết này, cũng đã có nhiều nghiên cứu được công bố như Luận văn thạc sĩ của Thạc sĩ Đỗ Đức Hồng Hà (1991) về *Áp dụng tình tiết định tội, tình tiết định khung, tình tiết tăng nặng - giảm nhẹ trong luật hình sự Việt Nam*; Khóa luận tốt nghiệp của Võ Khánh Vinh (1995) về *Các tình tiết tăng nặng theo pháp luật hình sự*

*Việt Nam*; Luận văn thạc sĩ của Thạc sĩ Trần Mạnh Toàn (2011) về *Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội*; Luận văn thạc sĩ của Thạc sĩ Bùi Văn Lam (2002) về *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong Luật hình sự Việt Nam*; khóa luận tốt nghiệp của Mông Thị Thu Hương về *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong Luật hình sự Việt Nam*; Luận văn thạc sĩ của Thạc sĩ Phan Hồng Thúy (2010) về *Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong luật hình sự Việt Nam - một số vấn đề lý luận và thực tiễn*; Luận văn thạc sĩ của Thạc sĩ Bùi Quang Vinh về *Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để phạm tội với tư cách là một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong luật hình sự Việt Nam*; Luận văn thạc sĩ của Thạc sĩ Nguyễn Thị Phương về *Phạm tội vì động cơ đê hèn với tư cách là một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong Luật hình sự Việt Nam*; Dương Tuyết Miên (1997) về *Thực tiễn áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điều 38,39 Bộ luật hình sự*; Thạc sĩ Lê Văn Luật (2007) về *Bàn về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội đối với trẻ em” ....*

Tuy nhiên, những công trình này nghiên cứu chủ yếu tiếp cận dưới góc độ tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo nghĩa hẹp, tức là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung được quy định trong Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1985 và 1999. Riêng đối với một số nghiên cứu như Luận văn thạc sĩ của Thạc sĩ Bùi Văn Lam (2002) về *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong Luật hình sự Việt Nam* đã nghiên cứu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong pháp luật hình sự Việt Nam theo nghĩa rộng, bao gồm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung.

Các công trình nghiên cứu của các tác giả nêu trên phần nào đã được Bộ luật hình sự 2015 ghi nhận bằng các chế định phù hợp, tuy nhiên còn có một số vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn có liên quan đến chế định này vẫn chưa được ghi nhận. Đặc biệt, cho đến nay, chưa có công trình nghiên cứu nào nghiên cứu về thực tiễn áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong giải quyết vụ án hình sự trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Như vậy, việc nghiên cứu đề tài “Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo pháp luật hình sự Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Hòa Bình” là một nghiên cứu mới, không trùng lặp với các công trình đã nghiên cứu trước đây.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài**

#### **3.1 Mục đích nghiên cứu**

Luận văn nghiên cứu vấn đề lý luận về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong pháp luật hình sự Việt Nam và thực tiễn áp dụng các quy định này trong giải quyết vụ án hình sự trên địa bàn tỉnh Hòa Bình nhằm:

- Góp phần hoàn thiện lý luận cơ bản về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự gồm các nội dung: khái niệm, đặc điểm của tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; phạm vi và phân loại tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; ý nghĩa và vai trò của tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Đánh giá và phân tích các quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 và quy định mới về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong Bộ luật hình sự năm 2015. Với mục đích làm sáng tỏ nội dung các quy định này, đánh giá và giải thích về tính nguy hiểm cho xã hội tăng lên của các tình tiết này. Từ đó mà chỉ ra những thiếu sót, bất cập của quy định về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhất là các quy định chưa rõ ràng, các tình tiết liên quan cần được bổ sung hoặc việc hướng dẫn áp dụng chưa cụ thể, rõ ràng và thuyết phục.

- Đánh giá được thực trạng áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, chỉ ra những kết quả đã đạt được, những hạn chế, bất cập và nguyên nhân của những hạn chế, bất cập này và hướng khắc phục. Từ đó, luận văn đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao chất lượng áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trên địa bàn tỉnh Hòa Bình nói riêng, các địa phương khác trong cả nước nói chung khi giải quyết vụ án hình sự.

#### **3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Để đạt được mục đích nghiên cứu trên, luận văn cần giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu sau:

- Trình bày nhận thức đầy đủ và sâu sắc về những vấn đề lý luận cơ bản về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự gồm khái niệm, đặc điểm của tình tiết tăng



nặng trách nhiệm hình sự; phạm vi và phân loại tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; ý nghĩa và vai trò của tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Nêu, phân tích và đánh giá nội dung các quy định về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 và trong Bộ luật hình sự năm 2015. Luận giải và đánh giá về tính nguy hiểm cho xã hội tăng lên của các tình tiết này. Từ đó cũng chỉ ra những thiếu sót, bất cập của quy định về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhất là các quy định chưa rõ ràng, các tình tiết liên quan cần được bổ sung.

- Đánh giá được thực trạng áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, chỉ ra những kết quả đã đạt được, những hạn chế, bất cập và nguyên nhân của những hạn chế, bất cập này.

- Đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao chất lượng áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trên địa bàn tỉnh Hòa Bình nói riêng, các địa phương khác trong cả nước nói chung khi giải quyết vụ án hình sự.

#### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài**

**4.1.** Đối tượng nghiên cứu của đề tài đúng như tên gọi của nó: Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung trong Luật hình sự Việt Nam và thực tiễn áp dụng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

**4.2.** Luận văn nghiên cứu hoạt động áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung trên địa bàn tỉnh Hòa Bình trong giai đoạn từ năm 2012 đến nay.

#### **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

Luận văn được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, trong đó có sự vận dụng tổng hợp phương pháp duy vật biện chứng, duy vật lịch sử.

Luận văn vận dụng những quan điểm cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh, các văn bản pháp luật Việt Nam về tội phạm và hình phạt, kết hợp với các phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh, thống kê, phỏng vấn... để lý giải các vấn đề lý luận, đánh giá các quy định của pháp luật cũng như đánh giá các vấn đề thực tiễn có liên quan, giúp cho việc nghiên cứu được nhìn nhận dưới góc nhìn đa chiều và hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài.

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn**

### **6.1. Ý nghĩa về mặt lý luận**

Kết quả nghiên cứu của luận văn góp phần bổ sung, hoàn thiện lý luận về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giúp cho các nhà nghiên cứu có góc nhìn toàn diện hơn, đầy đủ hơn về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và việc áp dụng quy định về các tình tiết này.

Luận văn cũng bổ sung nguồn tài liệu tham khảo, giảng dạy, trao đổi kinh nghiệm, nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và thực tiễn áp dụng quy định về tình tiết này.

### **6.2. Ý nghĩa thực tiễn**

Kết quả nghiên cứu của luận văn giúp các nhà quản lý, hoạch định chính sách, xây dựng pháp luật có cách tiếp cận đầy đủ về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định trong pháp luật hình sự. Từ đó, có thể hoàn thiện pháp luật, đưa ra và thực hiện các giải pháp để nâng cao hiệu quả áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong giải quyết các vụ án hình sự. Luận văn còn giúp các cán bộ làm công tác thực tiễn nhất là Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân hiểu thấu đáo và vận dụng chính xác các quy định của pháp luật hiện hành về các tình tiết này.

## **7. Cơ cấu của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

*Chương 1:* Những vấn đề chung về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo pháp luật hình sự Việt Nam.

*Chương 2:* Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo pháp luật hình sự Việt Nam và thực tiễn áp dụng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

*Chương 3:* Các giải pháp bảo đảm áp dụng đúng pháp luật các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

## Chương 1

# NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CÁC TÌNH TIẾT TĂNG NẶNG TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ THEO PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

### 1.1. Khái niệm, đặc điểm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

#### 1.1.1. Khái niệm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Theo quy định tại Điều 45 Bộ luật hình sự năm 1999, thì quyết định hình phạt, Tòa án không chỉ căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, mà còn phải căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự. Như vậy, luật quy định các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự là một trong những căn cứ cần thiết để Tòa án xem xét khi quyết định hình phạt. Do đó, việc nghiên cứu vai trò của các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự TRONG việc quyết định hình phạt đối với người phạm tội có ý nghĩa rất quan trọng về mặt lý luận và thực tiễn, nhất là đối với việc áp dụng pháp luật hình sự để giải quyết vụ án hình sự, đồng thời thể hiện rõ phương châm “*ng nghiêm trị kết hợp với khoan hồng*”, “*trừng trị kết hợp với giáo dục*” trong chính sách hình sự của Nhà nước ta, bảo đảm thực hiện tốt hơn nguyên tắc phân hóa trách nhiệm hình sự và cá thể hóa và hình phạt đối với người phạm tội [2, tr.4].

Trong quá trình quyết định hình phạt đối với người phạm tội, việc nhận thức thống nhất về vai trò của các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự để xem xét, cân nhắc và áp dụng chính xác các tình tiết này trong thực tiễn là nhiệm vụ rất quan trọng của các Tòa án ở nước ta hiện nay. Do đó, trước khi đi vào phân tích vai trò của các tình tiết này trong việc *quyết định hình phạt* đối với người phạm tội, chúng ta cần thống nhất nhận thức về khái niệm “*tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*” là gì. Hiện nay, trong pháp luật hình sự thực định (Bộ luật hình sự năm 1999) nhà làm luật nước ta đã không đưa ra định nghĩa pháp lý của khái niệm này, đồng thời trong khoa học luật hình sự Việt Nam cũng còn tồn tại nhiều quan điểm khác nhau xung quanh nó, mà cụ thể là:

Sách Từ điển giải thích thuật ngữ luật học Trường Đại học Luật Hà Nội của tác giả Nguyễn Ngọc Hòa và Lê Thị Sơn, cho rằng:

“Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tình tiết làm cho mức độ nguy hiểm của trường hợp phạm tội cụ thể của một loại tội phạm tăng lên so với trường hợp bình thường và do đó được coi là căn cứ để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với trường hợp phạm tội đó” [15tr.116].

Theo tác giả Kiều Đình Thụ trong sách Tìm hiểu Luật hình sự Việt Nam thì:

“Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự có ảnh hưởng tới mức độ nguy hiểm của một tội phạm trong các trường hợp cụ thể khác nhau và có ý nghĩa khi quyết định hình phạt vì chúng... làm tăng lên mức hình phạt cần áp dụng với tội phạm đã thực hiện trong giới hạn khung hình phạt mà luật quy định với tội phạm đó” [41, tr 233].

Tác giả Đinh Văn Quế khi nghiên cứu về tình tiết tăng nặng trong pháp luật hình sự Việt Nam, đã cho rằng:

“Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là những tình tiết trong một vụ án cụ thể làm tăng mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và người phạm tội phải chịu một hình phạt nghiêm khắc hơn trong một khung hình phạt” [36, tr.236-237].

Một số tác giả khác cũng đưa ra những quan điểm khác nhau như:

“Những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là những tình tiết làm cho một hành vi phạm tội hoặc người phạm tội giảm tăng lên mức độ nguy hiểm cho xã hội để từ đó cần áp dụng hình phạt nặng hơn trong phạm vi một khung hình phạt đã được xác định” [31, tr 305].

“Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là những tình tiết phản ánh mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm tăng lên trong phạm vi một khung hình phạt của một tội phạm cụ thể” [39, tr 36].

“Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là những tình tiết được quy định trong Bộ luật hình sự phản ánh mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, khả năng cải tạo giáo dục của người phạm tội. Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự có ý nghĩa trong việc quyết định hình phạt, làm tăng hình phạt trong giới hạn một khung hình phạt” [29, tr.19].

“Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tình tiết được quy định trong Bộ luật hình sự với tính chất là tình tiết tăng nặng chung và là một trong những căn cứ để Tòa án quyết định hình phạt đối với người phạm tội theo hướng nghiêm khắc hơn trong phạm vi một khung hình phạt nêu trong vụ án hình sự có tình tiết này”[ 51,tr.1].

Theo chúng tôi, khái niệm phải phản ánh được hết bản chất của tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và phải hiểu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo bình diện nghĩa rộng. Bởi vì:

*Thứ nhất*, nghiên cứu khoa học và pháp luật thực định cũng như thực tiễn cuộc sống có những “độ vênh” nhất định. Không phải pháp luật thực định gọi tên và định nghĩa như thế nào thì về mặt khoa học cũng phải theo như vậy. Chính vì vậy, chúng tôi thấy, nếu hiểu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chỉ là những tình tiết theo phạm vi quy định tại Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 là quá hẹp. Thêm vào đó, mặc dù gọi tên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng thuật ngữ này đã không được Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 cũng như Bộ luật hình sự năm 2015 giải thích, cũng như không được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật khác. Nếu xét về câu từ thì hiểu theo nghĩa hẹp ở quan điểm thứ nhất cũng có thể chấp nhận được. Tuy nhiên, nếu xét rộng ra, các tình tiết định tội (chuyên sang tội phạm cùng loại nhưng mức độ nguy hiểm cao hơn và khung hình phạt tương ứng cũng cao hơn như chuyên từ Tội Hiếp dâm quy định tại Điều 111 sang Tội Hiếp dâm trẻ em quy định tại Điều 112...), tình tiết tăng nặng định khung như được nêu tại Khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 thì những tình tiết này về bản chất cũng giống như tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999. Có chăng chỉ khác nhau về mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm, mức độ chịu trách nhiệm hình sự và khung hình phạt.

*Thứ hai*, Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 thiết kế các điều luật về tội phạm cụ thể theo hướng sau: Tội phạm thông thường và có tách riêng tội phạm cùng loại nhưng có thêm yếu tố đặc biệt: (như Tội Hiếp dâm quy định tại Điều 111 và Tội Hiếp dâm trẻ em quy định tại Điều 112); trong cùng một tội phạm có chia

khung hình phạt khác nhau, sự khác nhau giữa các khung hình phạt là do mỗi khung có những yếu tố khác nhau phụ thêm so với khung cơ bản; trong cùng một khung hình phạt có một khoảng giới hạn để quyết định hình phạt cụ thể trong khung đó. Chính vì vậy, có thể thấy, nếu có thêm yếu tố đặc biệt làm tăng tính nguy hiểm cho xã hội của tội phạm hoặc cần thiết phải áp dụng để tăng mức độ giáo dục, cải tạo người phạm tội thì sẽ xảy ra một trong ba trường hợp: Hoặc là chuyển sang tội danh mới cùng loại có mức hình phạt nặng hơn, hoặc là ở khung hình phạt nặng hơn so với khung cơ bản, hoặc là ở trong khung hình phạt đó nhưng mức hình phạt áp dụng sẽ nặng hơn mức trung bình của khung hình phạt.

Những tình tiết này bao gồm những tình tiết làm tăng tính nguy hiểm cho xã hội của tội phạm hoặc tình tiết làm tăng mức độ cần thiết giáo dục, cải tạo người phạm tội. Và do đó, người phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự ở mức cao hơn. Những tình tiết này được nhà làm luật nhận thức và quy định trong pháp luật hình sự nhằm đảm bảo tính công bằng, tính nghiêm minh của pháp luật. Trách nhiệm hình sự, hình phạt chỉ đạt được mục đích trừng trị, giáo dục, cải tạo người phạm tội khi trách nhiệm hình sự, hình phạt được tuyên tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm.

Từ những nhận định trên, có thể định nghĩa tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự như sau: *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là yếu tố, dấu hiệu mà pháp luật quy định làm tăng tính nguy hiểm cho xã hội của tội phạm hoặc cần thiết để nâng mức độ trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội để trừng phạt, cải tạo, giáo dục họ, thể hiện ở việc tội phạm bị xử lý theo tội danh nặng hơn, khung hình phạt nặng hơn hoặc mức hình phạt cao hơn so với trường hợp phạm tội cơ bản tương ứng. Hay nói một cách ngắn gọn, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là dấu hiệu, yếu tố được pháp luật quy định làm cho trách nhiệm hình sự của người phạm tội tăng lên so với trường hợp thông thường tương ứng.*

### **1.1.2. Đặc điểm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự**

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *nhất thiết* phải được nhà làm luật ghi nhận chỉ trong *pháp luật hình sự thực định* (mà ở nước ta là trong Bộ luật hình sự năm 1999), chứ không thể trong các văn bản pháp lý nào khác hoặc không thể do Tòa án tự xem xét để cân nhắc (như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự).

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *xuất hiện* (có mặt) trong một vụ án cụ thể, đối với người phạm tội cụ thể và chỉ làm thay đổi *mức độ* nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội trong vụ án đó theo hướng *ngghiêm khắc hơn* và chỉ trong phạm vi một cấu thành tội phạm cụ thể tương ứng trong Phần các tội phạm Bộ luật hình sự, chứ không làm thay đổi tính chất của tội phạm ấy.

Trường hợp tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được luật quy định với tính chất là yếu tố *định tội* đối với một tội phạm tương ứng cụ thể, có nghĩa tình tiết này làm thay đổi *tính chất* nguy hiểm cho xã hội của hành vi, thì trong việc quyết định hình phạt đối với người phạm tội, Tòa án nhất thiết không thể xem xét nó với tính chất là tình tiết tăng nặng chung được quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

*Ví dụ:* Tình tiết tăng nặng “*lợi dụng chức vụ, quyền hạn để phạm tội*” là yếu tố định tội được quy định tại các tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng (Điều 165); tội tham ô tài sản (Điều 278); tội nhận hối lộ (Điều 279); tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ (Điều 281); tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi (Điều 283); tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn giam, giữ người trái pháp luật (Điều 303)... Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó, khi quyết định hình phạt, Tòa án không được xem xét nó (tình tiết “*lợi dụng chức vụ, quyền hạn để phạm tội*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 48) là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung nữa [19,tr.5].

Trường hợp tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tình tiết được luật quy định với tính chất là yếu tố *định khung* hình phạt đối với một tội phạm tương ứng cụ thể, có nghĩa tình tiết này làm thay đổi *mức độ* nguy hiểm cho xã hội của hành vi & là căn cứ cho phép Tòa án tăng mức hình phạt đối với người phạm tội chuyên sang khung hình phạt khác nặng hơn, thì trong việc quyết định hình phạt đối với người phạm tội, Tòa án nhất thiết không thể xem xét nó với tính chất là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung (quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999).

*Ví dụ:* Các tình tiết tăng nặng định khung: “*phạm tội có tính chất chuyên nghiệp*”, “*tái phạm nguy hiểm*” trong tội cướp tài sản (quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 133) hoặc “*phạm tội nhiều lần*” trong tội buôn lậu (quy định tại điểm k khoản 2 Điều 153)... Tương tự, khi quyết định hình phạt, Tòa án cũng không

được xem xét các tình tiết này là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 nữa.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mang tính chất *ổn định về số lượng và nội dung*. Mặc dù vậy, nếu trong thực tiễn đời sống xuất hiện những tình tiết làm thay đổi *mức độ* nguy hiểm cho xã hội của tội phạm theo hướng *ngghiêm khắc hơn* thì nó sẽ được nhà làm luật bổ sung cho phù hợp với tình hình kinh tế, chính trị-xã hội và ngược lại – loại bỏ khỏi Bộ luật hình sự những tình tiết nào mà việc áp dụng chúng không còn phù hợp với giai đoạn tương ứng đó.

*Ví dụ:* Bộ luật hình sự năm 1985 chưa quy định tình tiết “*lợi dụng chức vụ cao để phạm tội*”, chỉ đến Quốc hội khóa IX (kỳ họp thứ 11) ngày 10/5/1997, tình tiết này mới được quy định là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (điểm c khoản 1 Điều 39) và đến Bộ luật hình sự năm 1999 tình tiết này lại không được quy định là tình tiết tăng nặng nữa mà thay vào đó là tình tiết “*lợi dụng chức vụ, quyền hạn để phạm tội*” (điểm c khoản 1 Điều 48). Do đó, nếu chưa được bổ sung vào Bộ luật hình sự, thì các Tòa án nhất thiết không được tùy tiện bổ sung vào những tình tiết mà Bộ luật hình sự không quy định để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội. Tuy nhiên, điều này ngược lại đối với việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vì Tòa án có thể coi những tình tiết khác ngoài những tình tiết đã được quy định trong khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (được quy định trong các văn bản hướng dẫn của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)[43,tr.12] hoặc những tình tiết khác, nhưng phải nói rõ lý do và tất nhiên nó chỉ có ý nghĩa đối với trường hợp phạm tội cụ thể, với người phạm tội cụ thể với vụ án cụ thể mà Tòa án đang xem xét.

Khi áp dụng các tình tiết tăng nặng đối với người phạm tội, Tòa án “*phải làm sáng tỏ ý thức chủ quan của người phạm tội để xét trường hợp này họ có phải thấy trước hoặc có thể thấy trước được tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự hay không, thì mới được áp dụng tình tiết tăng nặng đó đối với họ*” [43,tr.13]. Trường hợp có căn cứ chứng minh rằng họ không thấy trước hoặc không thể thấy trước thì dù tình tiết đó có xảy ra người phạm tội cũng không phải chịu trách nhiệm đối với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó.



## **1.2. Phân loại tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự**

Trong nghiên cứu khoa học, phân loại đối tượng nghiên cứu là một phương pháp nghiên cứu rất quan trọng. Việc phân loại được thực hiện trên cơ sở những tiêu chí nhất định. Mỗi tiêu chí, mỗi cách phân loại giúp cho việc nghiên cứu sự vật, hiện tượng ở góc độ nhất định. Tổng hợp việc nghiên cứu theo việc phân loại với nhiều tiêu chí, nhiều cách phân loại sẽ giúp cho việc nghiên cứu sự vật, hiện tượng một cách đa dạng, phong phú và đầy đủ, toàn diện.

Đối với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cũng vậy, đây là tổng hợp các tình tiết khác nhau có cùng bản chất làm tăng trách nhiệm hình sự đối với chủ thể tội phạm, do đó, việc phân loại là có thể và rất cần thiết khi nghiên cứu đối tượng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Theo chúng tôi, về tiêu chí phân loại tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự có hai tiêu chí cơ bản và quan trọng cần sử dụng, đó là: tiêu chí về tính chất của tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tiêu chí về ý nghĩa pháp lý của tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

### ***1.2.1. Phân loại căn cứ vào ý nghĩa pháp lý của các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự***

Căn cứ vào tiêu chí này, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được phân loại thành:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cấu thành tội phạm nặng hơn cùng loại (tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định tội);
- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung;
- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung.

#### ***\* Tình tiết tăng nặng định tội***

Tình tiết tăng nặng định tội là tình tiết làm thay đổi tính chất nguy hiểm cho xã hội của tội phạm theo hướng tăng lên một cách đáng kể. Tội phạm bị xử lý về tội danh cùng loại nặng hơn. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định tội vì thế nếu như không có tình tiết này (nếu pháp luật không quy định đó là tình tiết tăng nặng) thì hành vi cũng đã cấu thành một tội phạm cùng loại nhẹ hơn. Tình tiết đó chỉ đóng vai trò tăng thêm tính nguy hiểm cho xã hội của tội phạm mà sự tăng thêm đó làm cho tội

phạm thay đổi về tính chất và mức độ. Tuy nhiên, cũng cần lưu ý, đây là các tội phạm mang tính chất đặc biệt, vì vậy, mặc dù cùng một loại tội có bản chất như nhau nhưng cần thiết phải tách thành các điều luật và tội danh khác nhau bởi yếu tố đặc biệt cần pháp luật bảo vệ trong đó. Chẳng hạn như trong Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 1999, những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự giữ vai trò định tội trong các cấu thành tội phạm không nhiều như tình tiết *phạm tội đối với trẻ em* ở Tội hiếp dâm trẻ em quy định tại Điều 112 và Tội cưỡng dâm trẻ em quy định tại Điều 114 ....

*\* Tình tiết tăng nặng định khung*

Tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là tình tiết làm tăng mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm một cách đáng kể nhưng vẫn trong cùng một tội phạm. Trách nhiệm hình sự đối với những trường hợp này cũng cao hơn thể hiện ở chế tài được quy định ở khung cao hơn đối với chế tài của khung hình phạt cơ bản.

Thực hiện nguyên tắc cá thể hóa trách nhiệm hình sự, tránh quyết định hình phạt một cách tùy tiện, hình phạt được chia thành từng khung nhất định với độ biến thiên nhỏ hơn độ biến thiên của cả tội danh. Khoảng cách giữa mức độ cao nhất và mức độ thấp nhất của hình phạt tội đó càng lớn thì các nhà làm luật càng chia ra thành nhiều khung hình phạt. Tương ứng với đó, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào biểu hiện cho tính nguy hiểm xã hội lớn hơn, đáng kể hơn so với tình tiết khác thì tương ứng sẽ được sử dụng làm căn cứ xác định khung hình phạt cao hơn.

Trong pháp luật hình sự, có những tình tiết tăng nặng trách nhiệm định khung được sử dụng phổ biến ở nhiều nhóm tội, nhiều tội phạm khác nhau như: “*phạm tội có tổ chức*”, “*phạm tội có tính chất chuyên nghiệp*”, “*tái phạm nguy hiểm*”, “*phạm tội gây hậu quả nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng*”... Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 1999 cũng sử dụng các tình tiết phổ biến này là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung như tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung *phạm tội có tổ chức* được sử dụng ở tội giết người (điều 93), tội hiếp dâm (điều 111), cướp tài sản (điều 133)... Tuy nhiên, có những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung lại chỉ được áp dụng ở một nhóm tội do tính đặc thù của tình tiết này chỉ có thể xuất hiện ở nhóm tội đó như *nhiều người phạm tội đối với một*

*người; biết mình bị nhiễm HIV mà vẫn phạm tội* trong nhóm các tội phạm tội tình dục quy định từ Điều 111 đến Điều 115 Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999; tình tiết *hành hung để tẩu thoát* ở tội công nhiên chiếm đoạt tài sản quy định tại điều 137, tội trộm cắp tài sản quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999.... Và đặc biệt hơn nữa, có những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung chỉ áp dụng cho ở một tội riêng biệt như *trả thù người khiếu nại, tố cáo* ở tội xâm phạm quyền khiếu nại, tố cáo quy định tại Điều 132 Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999...

*\* Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung*

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung là những tình tiết làm cho tính nguy hiểm cho xã hội của tội phạm tăng lên ở mức độ nhỏ hơn hai trường hợp trên, làm tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội trong một khung hình phạt cụ thể của một tội phạm cụ thể. Ý nghĩa pháp lý của những tình tiết này nhằm đảm bảo cá thể hóa hình phạt được chính xác, triệt để.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự loại này rất đa dạng và phong phú tùy thuộc vào sự xác định của nhà làm luật căn cứ vào nhiều yếu tố như yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm, tình hình kinh tế - xã hội... Hiện nay, các tình tiết này được quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự Việt Nam với mười bốn tình tiết khác nhau như *phạm tội có tổ chức, phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để phạm tội, phạm tội có tính chất côn đồ, phạm tội vì động cơ đê hèn, có tình thực hiện tội phạm đến cùng...*

Tuy nhiên, cần phải lưu ý, các loại tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự này loại trừ nhau trong việc áp dụng, theo thứ tự ưu tiên: tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định tội - tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung.

Cách phân loại này giúp định hướng trong việc nghiên cứu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, xây dựng các tội phạm, các cấu thành tăng nặng phù hợp. Ngoài ra, trên cơ sở giá trị pháp lý của từng loại tình tiết giúp chủ thể áp dụng pháp luật hình sự định tội, định khung, cá thể hóa hình phạt được chính xác.

### ***1.2.2. Phân loại căn cứ vào tính chất của tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự***

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đều thể hiện việc làm tăng tính nguy hiểm cho xã hội của tội phạm và làm tăng yêu cầu cải tạo, giáo dục người phạm tội. Tuy nhiên, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự lại có sự khác nhau về tính chất, cụ thể: có yếu tố thuộc về mặt khách quan của tội phạm, có yếu tố lại thuộc mặt chủ quan của tội phạm, có yếu tố thuộc chủ thể của tội phạm nhưng lại có yếu tố lại thuộc khách thể của tội phạm. Chính vì vậy, căn cứ vào tiêu chí phân loại về tính chất của tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được phân loại thành:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc mặt khách quan của tội phạm.
- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc mặt chủ quan của tội phạm.
- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc chủ thể của tội phạm.
- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc khách thể của tội phạm.

#### ***\* Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc mặt khách quan của tội phạm***

Mặt khách quan của tội phạm là mặt bên ngoài của tội phạm bao gồm những dấu hiệu của tội phạm diễn ra trong thế giới khách quan: Hành vi nguy hiểm cho xã hội, hậu quả nguy hiểm cho xã hội, mối quan hệ giữa hành vi và hậu quả, các dấu hiệu thể hiện khi thực hiện hành vi phạm tội nó gắn liền với công cụ, phương tiện, phương pháp, thủ đoạn phạm tội, thời gian và hoàn cảnh phạm tội. Những dấu hiệu thuộc mặt khách quan ở mức độ này hay mức độ khác đều mang tính quyết định đến tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm, do đó, ảnh hưởng đến trách nhiệm hình sự của người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội.

Dấu hiệu hành vi nguy hiểm được quy định trong tất cả các cấu thành tội phạm với ý nghĩa là dấu hiệu định tội. Dấu hiệu hậu quả gây ra cho xã hội không mang tính chất bắt buộc trong tất cả các cấu thành tội phạm, chỉ bắt buộc đối với những tội phạm có cấu thành vật chất. Tuy nhiên, việc xác định dấu hiệu hậu quả luôn có vai trò quan trọng. Bởi vì hậu quả là yếu tố cơ bản xác định tính chất và mức độ gây nguy hại cho xã hội của tội phạm. Trong cùng hoàn cảnh phạm tội

giống nhau nhưng hậu quả càng lớn thì tương ứng mức độ và tính chất gây nguy hại cho xã hội càng tăng và do đó, hình phạt càng phải nghiêm khắc. Đương nhiên, hành vi phạm tội và hậu quả xảy ra phải có mối quan hệ nhân - quả với nhau. Nếu không có mối quan hệ nhân - quả với nhau thì hậu quả đó không phải là do hành vi nguy hiểm cho xã hội gây ra, và như vậy, trong nhiều trường hợp, nếu hậu quả là dấu hiệu định tội thì sẽ không có tội phạm đó xảy ra. Hoặc trong trường hợp hậu quả đó là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì cũng không được sử dụng tình tiết này để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội. Như vậy, dấu hiệu hậu quả có thể được sử dụng là dấu hiệu tăng nặng trách nhiệm hình sự, mà phổ biến nhất được sử dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung: *gây hậu quả nghiêm trọng, gây hậu quả rất nghiêm trọng, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng* [39, tr.12]

Ngoài ra, trong mặt khách quan của cấu thành tội phạm còn có các dấu hiệu khác như: phương thức thực hiện tội phạm, công cụ, phương tiện thực hiện tội phạm, thời gian, địa điểm, hoàn cảnh phạm tội... Đa số trong các cấu thành tội phạm, các dấu hiệu này không phải là dấu hiệu định tội, không phải là dấu hiệu tăng nặng trách nhiệm hình sự định tội, nhưng các dấu hiệu này có thể đóng vai trò là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung như: *hành hung để tẩu thoát, xúi giục người chưa thành niên phạm tội, có hành động xảo quyệt, hung hãn nhằm trốn tránh che giấu tội phạm, dùng thủ đoạn xảo quyệt, tàn ác phạm tội hoặc thủ đoạn, phương tiện có khả năng gây nguy hại cho nhiều người, lợi dụng hoàn cảnh chiến tranh, tình trạng khẩn cấp, thiên tai, dịch bệnh hoặc những khó khăn đặc biệt khác của xã hội để phạm tội, phạm tội có tổ chức* [19, tr.5].

Như vậy, các dấu hiệu thuộc mặt khách quan tội phạm có ảnh hưởng tới việc xác định hình phạt, quyết định mức độ trách nhiệm hình sự cụ thể của người phạm tội.

*\* Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc về mặt chủ quan của tội phạm*

Mặt chủ quan của tội phạm là hoạt động tâm lý bên trong của người phạm tội. Nội dung chủ yếu của mặt chủ quan của tội phạm bao gồm: Lỗi, động cơ, mục đích phạm tội... Trong đó lỗi được phản ánh trong tất cả các cấu thành tội phạm và

là dấu hiệu định tội. Các yếu tố khác của mặt chủ quan là động cơ, mục đích phạm tội xuất hiện ở một số tội phạm cụ thể, có thể là với tư cách dấu hiệu định tội, có thể là với tư cách tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hoặc là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung như: *phạm tội vì động cơ đê hèn, vì mục đích mại dâm, cố tình thực hiện tội phạm đến cùng...* Thường thì các yếu tố thuộc mặt khách quan ít được sử dụng làm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung mà chủ yếu là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung.

*\* Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc về chủ thể của tội phạm*

Chủ thể của tội phạm là con người cụ thể đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội trong tình trạng có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự do pháp luật hình sự quy định. Một số cấu thành tội phạm cụ thể quy định rõ về chủ thể của tội phạm ngoài hai điều kiện về tuổi và năng lực trách nhiệm hình sự còn phải thoả mãn thêm các dấu hiệu như: có chức vụ, giới tính, nghề nghiệp, quan hệ gia đình... Những chủ thể này gọi là chủ thể đặc biệt của tội phạm. Dấu hiệu của chủ thể đặc biệt có thể quy định là dấu hiệu định tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hoặc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung như *lợi dụng chức vụ, quyền hạn* là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung của tội rửa tiền quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999, hoặc *Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để phạm tội* là tình tiết tăng nặng chung được quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999....

Nhân thân người phạm tội là một trong những căn cứ để xem xét khi quyết định hình phạt. Một số đặc điểm nhân thân người phạm tội còn được xác định là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, chủ yếu là tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung và tăng nặng trách nhiệm hình sự chung. Các tình tiết về nhân thân này ý nghĩa phản ánh mức độ gia tăng biện pháp cải tạo, giáo dục, cảm hóa người phạm tội, để có thể áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tội phạm mà họ thực hiện và đạt được các mục đích của hình phạt. Các tình tiết này thường là: *Phạm tội có tính chất côn đồ, phạm tội nhiều lần, tái phạm, tái phạm nguy hiểm...*

*\* Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc về khách thể của tội phạm*

Khách thể của tội phạm là các quan hệ xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ nhưng bị hành vi phạm tội xâm hại. Căn cứ khách thể của tội phạm có thể xác định được hành vi nguy hiểm cho xã hội do chủ thể tội phạm thực hiện và là cơ sở chung nhất để xác định tính nguy hiểm của tội phạm đó. Tuy nhiên, không thể chỉ căn cứ vào khách thể của tội phạm để xác định mức độ trách nhiệm hình sự cụ thể của người phạm tội. Tất cả các cấu thành tội phạm đều có dấu hiệu về khách thể của tội phạm.

Các bộ phận cấu thành khách thể của tội phạm lại có ảnh hưởng đến mức độ trách nhiệm hình sự của người phạm tội khác nhau. Đặc biệt, trong bộ phận của khách thể tội phạm, đối tượng tác động của tội phạm là một trong các căn cứ tăng nặng trách nhiệm hình sự của người phạm tội. Đó có thể là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định tội như phân loại ở trên. Đó cũng có thể là tình tiết tăng nặng định khung như tình tiết *đối với người chưa thành niên là tình tiết tăng nặng định khung của tội cố ý truyền HIV cho người khác* quy định tại Điều 118 Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999...

Đối với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung, theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 1999 thì những tình tiết sau gắn với khách thể của tội phạm nhưng sẽ làm tăng trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội: *Phạm tội đối với trẻ em, phụ nữ có thai, người già, người ở trong tình trạng không thể tự vệ được hoặc đối với người lệ thuộc mình về mặt vật chất, tinh thần, công tác hoặc các mặt khác và xâm phạm tài sản của nhà nước.*

**1.3. Ý nghĩa và vai trò của tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự**

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thể hiện cụ thể đường lối, chính sách hình sự của Đảng và Nhà nước. Về mặt đường lối, quan điểm nhất quán là *“Mọi người phạm tội đều bình đẳng trước pháp luật, không phân biệt nam, nữ, dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, thành phần, địa vị xã hội.”*. Riêng đối với các đối tượng có vai trò lớn hoặc có dấu hiệu làm tăng mức độ nguy hiểm cho xã hội, thực hiện chính sách *“Nghiêm trị người chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy, ngoan cố chống đối, lưu manh, côn đồ, tái phạm nguy hiểm, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để phạm tội; người phạm tội dùng thủ đoạn xảo quyệt, có tổ chức, có tính chất chuyên nghiệp, cố ý gây hậu quả nghiêm trọng”*.

Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 đã thể hiện rõ đường lối xử lý nghiêm trị kết hợp với khoan hồng đối với người phạm tội. Việc quy định các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 thể hiện chính sách xử lý có phân hoá trong xác định trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với người phạm tội, đồng thời giáo dục, khuyến khích người phạm tội tích cực sửa chữa, cải tạo họ trở thành người lương thiện.

Các tình tiết tăng nặng là những tình tiết làm tăng mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm đã được thực hiện, do đó, các tình tiết này có ý nghĩa làm tăng trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với người đã thực hiện tội phạm cụ thể đó. Từ đó, các tình tiết này có ý nghĩa rất quan trọng trong việc cá thể hoá hình phạt ở chỗ cho phép đánh giá mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội đã thực hiện, là một trong những cơ sở cho việc xác định mức độ trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội.

Tội phạm mang tính đa dạng và phức tạp. Do đó, để cá thể hóa trách nhiệm hình sự triệt để, các nhà làm luật trước hết phân chia tội phạm thành các nhóm tội, các tội khác nhau, trong đó mỗi tội lại có các khung hình phạt khác nhau (trong đó, có một số ít tội chỉ có một khung hình phạt duy nhất, còn lại, phần lớn các tội phạm có các khung hình phạt khác nhau). Các loại tội phạm khác nhau có thể khác nhau về chủ thể và khách thể, đối tượng tác động, về khách quan, hành vi, hậu quả về chủ thể, hình thức, tính chất mức độ lỗi... Do đó, mức độ ảnh hưởng của mỗi một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các loại tội khác nhau, các loại tội khác nhau cũng khác nhau. Có tình tiết làm thay đổi tính chất nguy hiểm cho xã hội của tội phạm nhưng cũng có tình tiết chỉ làm thay đổi mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định tội giúp xác định tội phạm đúng với bản chất của loại tội và tương ứng, sẽ có hình phạt thích đáng. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung giúp xác định khung hình phạt đúng với tính chất và mức độ phạm tội của người phạm tội.

Ngoài ra, trong mỗi khung hình phạt của một tội thì mức độ nguy hiểm cho xã hội biểu hiện cũng khác nhau, đó là một khoảng hình phạt, không phải là một mức hình phạt cụ thể. Do đó, nhà làm luật phải quy định các tình tiết tăng nặng trách



nhiệm hình sự chung để áp dụng cho tội phạm trong một khung hình phạt nhất định.

Như đã phân tích, bản chất của tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là làm tăng thêm trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội. Điều này cũng đồng nghĩa với nội dung chính của trách nhiệm hình sự là hình phạt sẽ tăng thêm đối với người phạm tội có tình tiết này so với người phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (ở trường hợp phạm tội cơ bản). Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tồn tại trong pháp luật hình sự, được pháp luật hình sự ghi nhận và là chuẩn mực để đánh giá các dấu hiệu cụ thể trong vụ án hình sự có phù hợp với tình tiết này hay không, để làm cơ sở xác định mức trách nhiệm hình sự cụ thể và hình phạt cụ thể.

Theo cấu trúc xây dựng điều luật của pháp luật hình sự, đối với quy định về các tội phạm cụ thể, nhà làm luật quy định các khung hình phạt khác nhau và trong mỗi khung hình phạt đều quy định mức hình phạt tối thiểu và mức hình phạt tối đa tùy theo tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội tương ứng. Ngoài ra, đối với một số trường hợp đặc biệt, dù là cùng bản chất tội phạm nhưng được tách thành các tội danh khác nhau ở các điều luật cụ thể khác nhau. Tương ứng với những nhận định này, như đã phân tích, sẽ có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung giúp cho nhà làm luật phân định tội phạm, các khung hình phạt và mức độ biến thiên trong mỗi khung hình phạt. Điều này tương ứng cũng giúp cho các chủ thể áp dụng pháp luật xác định tội danh, xác định khung hình phạt và lượng hình phạt cụ thể áp dụng cho người phạm tội cụ thể trong vụ án hình sự. Đây là sự giới hạn do các nhà làm luật đặt ra, chủ thể thực hiện pháp luật phải tuân theo trong giới hạn này mà không được vượt quá mức cao nhất của khung hình phạt đã được quy định. Mỗi tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự có nội dung khác nhau, nên ý nghĩa tăng nặng trách nhiệm hình sự của nó cũng khác nhau trong việc quyết định hình phạt đối với mỗi người phạm tội. Ngoài ra, cho dù là một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, ý nghĩa tăng nặng trách nhiệm hình sự cũng khác nhau nếu như nó được xem xét và áp dụng với hành vi phạm tội khác nhau hoặc với người phạm tội khác nhau hoặc trong những hoàn cảnh khác nhau.

Việc xem xét, cân nhắc để áp dụng chính xác các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong vụ án hình sự cụ thể và đối với mỗi người phạm tội cụ thể chính là đảm bảo sự phù hợp giữa mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội so với mức hình phạt của khung hình phạt tương ứng của mỗi tội phạm trong pháp luật hình sự. Đồng thời, để giải quyết toàn diện vụ án, các yếu tố này còn phải phù hợp với các yếu tố khác của vụ án hình sự như: địa điểm phạm tội, hoàn cảnh phạm tội, thời gian phạm tội, không gian phạm tội, công cụ và phương tiện phạm tội, tính chất của hành vi tội phạm, nhân thân người phạm tội...

Trách nhiệm hình sự cá biệt hóa, cá thể hóa đối với người phạm tội. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cũng cá biệt hóa đối với từng người phạm tội. Do đó, trong vụ án có đồng phạm, khi xem xét, cân nhắc để áp dụng chính xác các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự liên quan đến một người phạm tội, cơ quan tư pháp chỉ áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự ấy đối với riêng bản thân người này, không được áp dụng đối với những người đồng phạm khác. Và cũng cần lưu ý, đối với một số tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chỉ có ý nghĩa áp dụng đối với một hoặc một số hành vi phạm tội hoặc đối với một số người phạm tội mà không thể áp dụng đối với tất cả các tội phạm hoặc đối với tất cả người phạm tội như các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *lợi dụng chức vụ, quyền hạn, phạm tội đối với trẻ em...*

Đối với vụ án hình sự mà trong vụ án và đối với người phạm tội vừa có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự vừa có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không được xem xét vụ án theo phương pháp số học, lấy tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bù trừ với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Chủ thể áp dụng pháp luật hình sự phải có quan điểm toàn diện, đánh giá khách quan ý nghĩa của từng tình tiết và không được thiên lệch, có khuynh hướng nghiêng về tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Về vấn đề này, trước đây, tại điểm 4 mục B phần II của Nghị quyết số 01/HĐTP ngày 19/01/1989 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã hướng dẫn như sau:

Trong trường hợp một vụ án có cả tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ thì Tòa án phải đánh giá, cân nhắc toàn diện, đầy đủ trong một tổng thể, không được

đánh giá, cân nhắc một chiều tức là coi trọng tình tiết này, xem thường tình tiết khác, nhất là các tình tiết thuộc về nhân thân người phạm tội hoặc ngược lại. Thông thường nếu tính chất của các tình tiết tăng nặng tương đương với tính chất của các tình tiết giảm nhẹ thì Tòa án không được áp dụng khoản 3 Điều 38 Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1985. Nhưng nếu các tình tiết giảm nhẹ nhiều hơn thì Tòa án vẫn có thể áp dụng khoản 3 Điều 38 Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1985.

Trong quá trình giải quyết vấn đề trách nhiệm hình sự của người phạm tội, việc phân biệt tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hay tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung, và xác định được mối liên hệ chặt chẽ giữa chúng trong một vụ án hình sự thiết thực góp phần áp dụng chính xác pháp luật hình sự, giải quyết đúng đắn vụ án. Các loại tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự này có vai trò bổ sung và hỗ trợ cho nhau trong quá trình định tội cũng như lượng hình đối với người phạm tội.

Như vậy, đối với vụ án hình sự cụ thể, việc áp dụng pháp luật hình sự, theo quy trình chung là phải xác định tội danh, xác định khung hình phạt, cuối cùng mới xác định hình phạt cụ thể. Chỉ sau khi xác định được tình tiết định tội mới xác định được tình tiết định khung. Ngược lại, tình tiết định khung có tác dụng trở lại với tình tiết định tội, nó là căn cứ để đánh giá mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội một cách cụ thể và rõ ràng. Sau khi đã xác định tội danh và khung hình phạt mới có cơ sở để xem xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung để lượng hình.

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 1**

Sự biến thiên của các yếu tố cấu thành tội phạm dẫn đến việc tăng hoặc giảm tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm. Vì vậy, pháp luật hình sự quy định những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhằm đảm bảo yêu cầu phân hóa trách nhiệm hình sự. Trong đó, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự có vai trò phân hóa trách nhiệm hình sự đối với những trường hợp tội phạm nguy hiểm hơn và cần phải tăng mức độ giáo dục, cải tạo người phạm tội.

*Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là yếu tố, dấu hiệu mà nhà làm luật đã quy định, theo đó khi trong vụ án hình sự, xuất hiện các yếu tố, dấu hiệu này sẽ làm tăng tính nguy hiểm cho xã hội của tội phạm, nâng mức độ trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội, thể hiện ở việc tội phạm bị xử lý theo tội danh nặng hơn so với tội danh cơ bản cùng loại, khung hình phạt nặng hơn so với khung hình phạt cơ bản của cùng tội danh hoặc mức hình phạt cao hơn so với trường hợp không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong cùng khung hình phạt. Hay có thể nói ngắn gọn là, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là dấu hiệu, yếu tố làm cho trách nhiệm hình sự của người phạm tội tăng lên so với trường hợp thông thường ở trong cùng một loại tội.*

Về mức độ tăng nặng, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự làm cho trách nhiệm hình sự của người phạm tội trong từng trường hợp phạm tội cụ thể cao hơn trường hợp cơ bản, thông thường, thể hiện ở 3 mức độ khác nhau: Tội danh nặng hơn, khung hình phạt cao hơn hoặc mức hình phạt cao hơn so với tội phạm thông thường ở khung hình phạt đó.

## Chương 2

# CÁC TÌNH TIẾT TĂNG NẶNG TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ THEO PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÒA BÌNH

### **2.1. Quy định về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo pháp luật hình sự Việt Nam**

Pháp luật Việt Nam nói chung và pháp luật hình sự Việt Nam riêng đã trải qua hơn bảy mươi năm hình thành và phát triển. Cùng với công cuộc đấu tranh thống nhất đất nước, củng cố nền độc lập, xây dựng và phát triển đất nước, đã có nhiều dấu mốc ghi nhận các bước phát triển của pháp luật hình sự Việt Nam. Có thể chia pháp luật hình sự và quy định về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong pháp luật hình sự Việt Nam thành các thời kỳ để nghiên cứu: Từ khi hình thành đến trước năm 1985 – thời điểm ban hành Bộ luật Hình sự Việt Nam đầu tiên, giai đoạn 1985 - 1999 khi Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1985 có hiệu lực và giai đoạn 1999 đến nay sau khi thay thế Bộ luật hình sự năm 1985 bằng Bộ luật hình sự năm 1999 và Bộ luật hình sự 2015.

#### ***2.1.1. Quy định về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trước khi ban hành Bộ Luật hình sự năm 1985***

Sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc tuyên ngôn độc lập khai sinh ra Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, công tác pháp luật đã được Đảng và Nhà nước chú trọng xây dựng, trong đó có pháp luật hình sự, nhằm mục đích bảo vệ trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ chính quyền nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký ban hành nhiều văn bản quy phạm làm cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với nhiều loại tội phạm, đặc biệt là các tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia. Về công tác xây dựng và hoàn thiện pháp luật, “*Pháp lệnh trừng trị các tội phản cách mạng*” (ngày 30/10/1967) ra đời đánh dấu sự hoàn thiện ban đầu pháp luật hình sự Việt Nam và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tiếp đó là “*Pháp lệnh trừng trị các tội xâm phạm tài sản XHCN*” và “*Pháp lệnh trừng trị các tội xâm phạm tài sản riêng của công dân*” (ngày 21/10/1970) các bản tổng kết thực tiễn xét xử hàng năm của Tòa án nhân dân tối cao đã bổ sung vào thì

hệ thống pháp luật hình sự các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tương đối đầy đủ. Tuy các quy định còn nằm ở nhiều văn bản khác nhau, nhưng đã thể hiện tính có hệ thống và tính khoa học. Rõ nét nhất trong các văn bản này là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung và những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung được quy định tại Điều 18 Pháp lệnh trừng trị các tội xâm phạm tài sản của công dân, Điều 19 Pháp lệnh trừng trị các tội phản Cách mạng. Tuy nhiên, do các tình tiết tăng nặng được quy định ở nhiều văn bản pháp luật khác nhau nên việc áp dụng chúng còn rất khó khăn và thiếu thống nhất.

Theo Bản tổng kết thực tiễn vận dụng các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ kèm theo Công văn số 38/NCPL ngày 16/01/1976 của Tòa án nhân dân tối cao (năm 1976) thì tình tiết tăng nặng được phân thành 3 nhóm:

- Những tình tiết tăng nặng thuộc về phương diện khách quan của tội phạm. Các tình tiết này bao gồm: *cộng phạm, xúi giục; lời kéo người chưa thành niên phạm tội; lợi dụng thiên tai, địch họa, hoàn cảnh chiến tranh, nơi có chiến sự, lợi dụng lũ lụt, hỏa hoạn, lợi dụng tình hình trật tự trị an diễn biến phức tạp, lợi dụng tình hình quản lý kinh tế thiếu chặt chẽ, lợi dụng chức vụ quyền hạn, lợi dụng chuyên môn nghề nghiệp để phạm tội; thủ đoạn, phương pháp phạm tội có tính chất táo bạo, xảo quyệt, bỉ ổi, tàn ác, có thể nguy hiểm cho nhiều người; phạm tội đối với trẻ em, người già, người bị ốm đau; phạm tội đối với người đang thi hành công vụ; phạm tội gây hậu quả nghiêm trọng.*

- Những tình tiết tăng nặng thuộc nhân thân người phạm tội: đó là các tình tiết: *kẻ phạm tội là lưu manh chuyên nghiệp (trộm cắp, lừa đảo, chứa mại dâm) tức là sống bằng nguồn thu nhập từ làm ăn phi pháp, lưu manh còn đó, lưu mang cao bồi càn quấy, tái phạm, kẻ phạm tội là phần tử xấu, người phạm tội đã có tiền án (không thuộc trường hợp tái phạm), phạm tội nhiều lần hoặc phạm nhiều tội, người phạm tội đã có thái độ xấu sau khi phạm tội.*

- Những tình tiết tăng nặng thuộc phương diện chủ quan của tội phạm. Các tình tiết này có số lượng ít nhất và thường gắn đến mục đích, động cơ phạm tội, như: *phạm tội vì động cơ đê hèn, phạm tội với động cơ hưởng lạc, có quyết tâm phạm tội cao, có lỗi vô ý nặng.*

Các tình tiết thuộc tính chất hành vi khách quan, mặt chủ quan của tội phạm, nhân thân người phạm tội như trên cơ bản là hợp lý, chi tiết, thể hiện được đầy đủ tính nguy hiểm cho xã hội của tội phạm theo chiều hướng tăng lên. Việc quy định như vậy hết sức cần thiết, bảo đảm việc cá thể hóa trách nhiệm hình sự một cách triệt để, đảm bảo công bằng, đảm bảo đạt được mục đích hình phạt.

Ngoài ra, xuất phát từ tình hình thực tế, đối với tội phạm làm ảnh hưởng, cản trở công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, xâm phạm nền chuyên chính vô sản, xâm phạm quan hệ sở hữu xã hội chủ nghĩa thì còn thêm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự như: “*Làm thiệt hại trực tiếp đến cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đến sự nghiệp quốc phòng*”, “*Lợi dụng hoàn cảnh chiến tranh, nơi có chiến sự, có thiên tai hoặc có những khó khăn khác để phạm tội*” (Khoản 1,2 Điều 19 Pháp lệnh trừng trị các tội phạm cách mạng năm 1967) [43, tr.104-105]; hoặc tình tiết “*Gây thiệt hại trực tiếp đến sản xuất, đời sống của nhân dân hoặc đến an ninh quốc phòng*”, “*Do lợi dụng hoàn cảnh chung có khó khăn*” (Khoản 1, Điều 22 Pháp lệnh trừng trị các tội xâm phạm tài sản Xã hội Chủ nghĩa) [43, tr.104-105].

Khi xét xử các tội phạm hình sự thường, lợi dụng tình hình có chiến sự để phạm pháp là một tình tiết tăng nặng (*Lời tổng kết hội nghị công tác năm 1964 của Tòa án nhân dân tối cao - trang 11*) [43, tr.105]. Đối với những vụ án giết người có ý thức lợi dụng tình hình chiến sự, cần coi đó là một tình tiết tăng nặng. Đối với những vụ án giết người mặc dù không có ý thức lợi dụng tình hình chiến sự, nhưng hành vi trên thực tế đã có ảnh hưởng xấu rõ rệt đến sự an tâm sản xuất và chiến đấu của quần chúng cũng cần xử nặng hơn bình thường, vì tác hại lớn hơn và yêu cầu đấu tranh chống tội phạm cao hơn (*Bản tổng kết ngày 10/8/1970 của Tòa án nhân dân tối cao về thực tiễn xét xử loại tội giết người*) [43, tr.105].

Thực tế đã cho thấy, các quy định này đã góp phần to lớn vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, đấu tranh thống nhất đất nước, phù hợp với bối cảnh lịch sử giai đoạn này.

Các tình tiết vừa được liệt kê được sử dụng là tình tiết tăng nặng định khung hoặc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung. Riêng tình tiết *tài sản bị xâm*

*phạm là tài sản xã hội chủ nghĩa* được xác định là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đặc biệt, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định tội. Trong tất cả các tội cùng loại xâm phạm tài sản, tức là cùng hành vi khách quan nhưng trường hợp xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa thì có khung hình phạt cao hơn rất nhiều so với trường hợp xâm phạm tài sản của công dân. Một số trường hợp điển hình. Như đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản riêng của công dân, tội trộm cắp tài sản riêng của công dân, tội cố ý hủy hoại làm hư hỏng tài sản riêng của công dân thì mức cao nhất của khung hình phạt cao nhất lần lượt chỉ là mười, mười lăm và hai mươi năm tù; nhưng các tội tương ứng xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa thì mức cao nhất của khung hình phạt cao nhất là tử hình. Trong giai đoạn lịch sử này, nhà nước ta ban hành hai văn bản để trừng trị các tội xâm phạm sở hữu là: Pháp lệnh ngày 21/10/1970 trừng trị các tội xâm phạm tài sản Xã hội Chủ nghĩa và Pháp lệnh ngày 21/10/1970 trừng trị các tội xâm phạm tài sản riêng của công dân.

Như vậy, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong giai đoạn này bước đầu đã được quy định có hệ thống và chặt chẽ, phản ánh một cách khá toàn diện tính nguy hiểm tăng lên cho xã hội của tội phạm, phù hợp với tình hình kinh tế, xã hội và an ninh, quốc phòng của đất nước. Bên cạnh việc quy định trong các văn bản pháp luật hình sự do Nhà nước ban hành thì thực tiễn tổng kết các kinh nghiệm xét xử các loại tội khác nhau của ngành Tòa án về áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong giai đoạn này cũng là sự đóng góp đáng kể vào công tác áp dụng pháp luật hình sự.

### ***2.1.2. Quy định về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1985 và cho đến trước khi ban hành Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999***

Sau một thời gian dài các quy định pháp luật hình sự bị phân tán, để góp phần pháp điển hóa pháp luật hình sự và phù hợp với tình hình mới của đất nước, Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 1985 đã được Quốc hội khóa VII thông qua vào ngày 27/6/1985.

Mặc dù là kết quả của quá trình pháp điển hóa các văn bản pháp luật hình sự



trước đó, song các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong Bộ luật Hình sự năm 1985 cũng không có sự thay đổi nhiều so với các quy định về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong giai đoạn trước như đã phân tích. Tuy nhiên, trong Bộ luật Hình sự năm 1985, một số tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trước đó đã được lược bỏ để phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh mới; đồng thời, bổ sung thêm một số tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mới.

*\* Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định tội*

So với trước năm 1985, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa* trong Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 1985 vẫn được coi là tình tiết tăng nặng định tội đối với loại tội xâm phạm tài sản XHCN. Trong chương IV của Bộ luật về Các tội xâm phạm sở hữu xã hội chủ nghĩa, so với các tội tương ứng trong chương VI về Các tội xâm phạm sở hữu của công dân có mức hình phạt nặng hơn và chỉ khác nhau bởi yếu tố tài sản bị xâm phạm là tài sản xã hội chủ nghĩa.

Tuy nhiên, trong quá trình sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự năm 1985, một số tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định tội đã xuất hiện, cụ thể:

- Tình tiết phạm tội đối với trẻ em, người chưa thành niên là tình tiết tăng nặng định tội trong các tội xâm phạm tình dục. Tình tiết này xuất hiện tại “*tội hiếp dâm trẻ em*” quy định tại Điều 112a, “*tội cưỡng dâm người chưa thành niên*” quy định tại Điều 113a khi sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự năm 1985 vào năm 1997. Quy định như vậy là hoàn toàn hợp lý vì hành vi xâm phạm tình dục trẻ em không chỉ ảnh hưởng xấu đến danh dự, nhân phẩm, sức khỏe trẻ em - đối tượng bảo vệ đặc biệt của pháp luật, mà còn chà đạp lên luân thường đạo lý. Việc xâm phạm tình dục đối với trẻ em đã làm thay đổi tính chất nguy hiểm cho xã hội của loại tội phạm này, làm tăng lên rất nhiều mức độ nguy hiểm cho xã hội của những tội phạm này so với tội phạm tương ứng ở người thành niên. Vì vậy, việc tách các tội xâm phạm tình dục trẻ em thành tội riêng biệt hay quy định bổ sung tội phạm này bên cạnh tội phạm tương ứng sẵn có nhưng nạn nhân là người đã thành niên là điều hết sức cần thiết.

*\* Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung*

Bộ luật Hình sự năm 1985 đã sử dụng một số tình tiết tăng nặng trách nhiệm

hình sự chung làm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung trong một số tội phạm, như: tình tiết *phạm tội có tổ chức* là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung của tội cướp tài sản xã hội chủ nghĩa quy định tại Điều 129, tình tiết *tái phạm nguy hiểm* là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung của tội cưỡng đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa quy định tại Điều 130...

Ngoài ra, một số tình tiết khác đóng vai trò định khung tăng nặng trong các tội phạm cụ thể như: *Phạm tội có tính chất côn đồ* là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung của tội giết người quy định tại Điều 101; tình tiết *hành hung để tẩu thoát* là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung của tội cướp giật hoặc công nhiên chiếm đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa quy định tại Điều 131...

Trong quá trình sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự năm 1985 vào các năm 1989, 1991, 1992, 1997 đã có sự sửa đổi, bổ sung về các tội phạm tham nhũng, ma túy, tình dục bởi các tội phạm này gia tăng một cách đáng báo động. Nhiều tội trước đây chỉ có ba khung hình phạt nay tăng lên bốn khung hình phạt. Trong quá trình sửa đổi này, đã sử dụng một số tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của loại tội hiện có, hoặc chuyển hóa một số tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung làm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các tội được sửa đổi, bổ sung như tội tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa quy định tại Điều 133. Trong Bộ luật Hình sự năm 1985 có năm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung với hai khung hình phạt tăng nặng, đến khi sửa đổi, bổ sung năm 1997, đã có mười hai tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung với ba khung hình phạt tăng nặng....

*\* Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung*

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung được gọi tên là tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 39 Bộ luật hình sự năm 1985, bao gồm:

- Phạm tội có tổ chức; xúi giục người chưa thành niên phạm tội;
- Lợi dụng hoàn cảnh chiến tranh, hoàn cảnh thiên tai hoặc những khó khăn đặc biệt khác của xã hội để phạm tội;
- Phạm tội trong thời gian chấp hành hình phạt;
- Dùng thủ đoạn xảo quyệt, tàn ác trong khi phạm tội hoặc thủ đoạn có khả

năng gây nguy hại cho nhiều người;

- Phạm tội đối với trẻ em, phụ nữ có thai, người già, người ở trong tình trạng không thể tự vệ được hoặc đối với người lệ thuộc mình về mặt vật chất, công tác hay các mặt khác;

- Phạm tội vì động cơ đê hèn, cố tình thực hiện tội phạm đến cùng;

- Phạm tội gây hậu quả nghiêm trọng;

- Phạm tội nhiều lần, tái phạm, tái phạm nguy hiểm;

- Sau khi phạm tội đã có những hành động xảo quyệt, hung hãn, nhằm trốn tránh, che giấu tội phạm.

Như vậy, một số tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung đã được loại bỏ như: *ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, dùng tài sản phạm tội để kinh doanh, bóc lột, đầu cơ, có móc ngoặc, phạm tội vì động cơ hưởng lạc, thủ đoạn phạm tội táo bạo, bí ối*. Đặc biệt, tình tiết nhân thân xấu cũng được thu hẹp. Điều này xuất phát từ tình hình thực tế như công cuộc kháng chiến chống Mỹ thắng lợi đã hoàn thành, thống nhất đất nước và xuất phát từ việc mở rộng dân chủ, nâng cao dân trí và bảo vệ quyền con người... Việc khái quát hóa, thu hẹp phạm vi này là cần thiết, vừa bảo đảm hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm; giáo dục, cải tạo người phạm tội phù hợp với tình hình thực tế và mục đích của trách nhiệm hình sự và hình phạt.

Khi ban hành Luật số 04/1997/QH9 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự, Quốc hội Khóa IX đã bổ sung tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung: *“lợi dụng chức vụ cao để phạm tội”*. Xuất phát từ việc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để phạm tội gia tăng trong xã hội, việc bổ sung tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung này vào Bộ luật Hình sự năm 1985 là cần thiết nhằm đấu tranh có hiệu quả hơn với loại tội phạm tham nhũng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn.

Như vậy, trong Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1985 và các lần sửa đổi, bổ sung Bộ luật này cho thấy tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đã được nhận thức đúng với tính chất và vai trò của nó. Việc xác định đúng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là hết sức cho công tác lập pháp và áp dụng pháp luật. Các tình tiết

tăng nặng trách nhiệm hình sự đã được nhận thức và quy định một cách có hệ thống và đầy đủ, phản ánh chính xác mức độ và tính chất nguy hiểm cho xã hội của mỗi tình tiết và phù hợp với từng tội phạm cụ thể. Tuy nhiên, theo chúng tôi thấy, Bộ luật Hình sự năm 1985 và các văn bản sửa đổi, bổ sung Bộ luật này không quy định những tình tiết như *thủ đoạn phạm tội táo bạo, liều lĩnh, bí ối...* là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự như trước đây là chưa hợp lý, bởi những tình tiết đó thực sự làm tăng tính nguy hiểm cho xã hội của tội phạm. Nếu được bổ sung, chúng sẽ là cơ sở thuận lợi cho việc cá thể hóa hình phạt, đảm bảo công bằng trong trừng trị cũng như cải tạo, giáo dục người phạm tội.

### ***2.1.3. Các quy định về tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự theo bộ luật Hình sự hiện hành (Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009)***

Sau 15 năm tồn tại, tuy đã được sửa đổi, bổ sung nhiều lần nhưng Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1985 vẫn bộc lộ nhiều bất cập, hạn chế. Nhằm khắc phục những thiếu sót đó và đảm bảo phù hợp với tình hình kinh tế, xã hội giai đoạn mới, Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 đã ra đời trên cơ sở kế thừa, phát triển hệ thống luật pháp về hình sự nước ta, tham khảo pháp luật hình sự nước ngoài và những kinh nghiệm được rút ra từ thực tiễn đấu tranh phòng chống tội phạm và thực tiễn xét xử. Theo đó, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cũng được hoàn thiện trong Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 1999.

#### ***\* Tình tiết tăng nặng định tội***

Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 quy định tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định tội phạm tội đối với trẻ em trong các tội phạm: Tội hiếp dâm trẻ em quy định tại Điều 112 và Tội hiếp dâm trẻ em quy định tại Điều 112 Bộ Luật Hình sự Việt Nam năm 1999. So sánh Tội hiếp dâm quy định tại Điều 111 và Tội hiếp dâm trẻ em quy định tại Điều 112 Bộ Luật hình sự Việt Nam năm 1999: Theo đó tội hiếp dâm có khung hình phạt thấp nhất là *từ hai năm đến bảy năm* trong khi đó tội hiếp dâm trẻ em có khung hình phạt thấp nhất là *từ bảy năm đến mười lăm năm*, tức là mức hình phạt - mức chịu trách nhiệm hình sự đã nâng lên một cách rất đáng kể.

Cũng với tình tiết này, tội cưỡng dâm cũng được tách thành hai tội danh với hai điều luật khác nhau: Tội cưỡng dâm quy định tại Điều 113 và Tội cưỡng dâm trẻ em quy định tại Điều 114 Bộ Luật hình sự Việt Nam năm 1999. Theo quy định, tội cưỡng dâm có khung hình phạt thấp nhất là *từ sáu tháng đến năm năm*, nhưng tội cưỡng dâm trẻ em thì khung hình phạt thấp nhất đã tăng lên *từ năm năm đến mười năm*. Theo chúng tôi, trẻ em là đối tượng bảo vệ đặc biệt của Nhà nước và xã hội, các nhà làm luật cho rằng hành vi cưỡng dâm, hiếp dâm trẻ em có tính chất nguy hiểm cao hơn so với trường hợp cưỡng dâm, hiếp dâm đối với người trưởng thành. Tương tự, trong Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 *mua bán trẻ em* cũng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định tội của Tội mua bán, đánh tráo hoặc chiếm đoạt trẻ em (Điều 120) so với Tội mua bán phụ nữ (Điều 119).

Tội vô ý làm chết người quy định tại Điều 98 và Tội vô ý làm chết người do vi phạm quy tắc nghề nghiệp hoặc quy tắc hành chính, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *vi phạm quy tắc nghề nghiệp hoặc quy tắc hành chính* cũng đã làm cho mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi vô ý làm chết người tăng lên một mức đáng kể, tương ứng với đó, trách nhiệm hình sự, hình phạt đã tăng từ khung thấp nhất là *từ sáu tháng đến hai năm* của tội vô ý làm chết người lên khung hình phạt thấp nhất là *từ một năm đến sáu năm* của tội vô ý làm chết người do vi phạm quy tắc nghề nghiệp hoặc quy tắc hành chính. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự này cũng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định tội khi chuyển tội danh từ Tội vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác quy định tại Điều 108 lên tội danh nặng hơn Tội vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do vi phạm quy tắc nghề nghiệp hoặc quy tắc hành chính quy định tại Điều 109 Bộ luật hình sự. Hành vi vi phạm quy tắc hành chính, quy tắc nghề nghiệp (bao hàm cả lỗi vô ý) làm chết người được quy định là tình tiết tăng nặng định tội tại Điều 99. Quy tắc nghề nghiệp, quy tắc hành chính là những quy định đã được văn bản hóa của một tổ chức nhất định, chủ thể hành nghề đó hoặc người có quyền hạn, nghĩa vụ đó bắt buộc phải tuân theo. Hơn nữa, việc vi phạm này thường liên quan đến công việc của người phạm tội nên dễ gây nguy hiểm cho xã hội hơn, khác hẳn với loại vi phạm các quy tắc thông thường.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định tội *hành giả là lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh* cũng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định tội khi chuyển từ Tội sản xuất, buôn bán hàng giả quy định tại Điều 156 sang tội nặng hơn là Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh quy định tại Điều 157 Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999.

Tình tiết tăng nặng định tội được quy định tại Điều 157, 158 là *hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh và sản xuất, buôn bán hàng giả là thức ăn dùng để chăn nuôi, phân bón, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng, vật nuôi*. Hậu quả của hành vi này liên quan tới tính mạng, sức khỏe của con người, động, thực vật nên việc vi phạm cũng thể hiện mức độ lỗi cao hơn trường hợp sản xuất, buôn bán hàng giả. Ngoài ra, hành vi này còn xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu công nghiệp, gây thiệt hại cho doanh nghiệp, ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của nền kinh tế gây nguy hiểm hơn cho xã hội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *Lừa đảo trong thương mại điện tử, kinh doanh tiền tệ, huy động vốn tín dụng, mua bán và thanh toán cổ phiếu qua mạng nhằm chiếm đoạt tài sản của cơ quan, tổ chức, cá nhân* quy định tại Điều 226b Tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet hoặc thiết bị số thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại Điều 138. Cụ thể, hai tội này, về bản chất đều là lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tuy nhiên, khác với Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại Điều 138, Tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet hoặc thiết bị số thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản quy định tại Điều 226b có thêm tình tiết đặc biệt là *Lừa đảo trong thương mại điện tử, kinh doanh tiền tệ, huy động vốn tín dụng, mua bán và thanh toán cổ phiếu qua mạng nhằm chiếm đoạt tài sản của cơ quan, tổ chức, cá nhân*. Thêm vào đó, ở Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại Điều 138 khung hình phạt cơ bản là *bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm* trong khi Tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet hoặc thiết bị số thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản quy định tại Điều 226b có khung hình phạt nặng hơn là *phạt tiền từ mười*

*triệu đồng đến một trăm triệu đồng hoặc phạt tù từ một năm đến năm năm.* Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định tội này và tội phạm này mới được bổ sung khi sửa đổi Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 vào năm 2009.

Tuy nhiên, trong Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 Bộ luật hình sự Việt Nam 1985, như *xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa* không còn là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định tội nữa mà là tình tiết tăng nặng chung. Điều này là cần thiết và phù hợp với Hiến pháp 1992 bởi nước ta chủ trương phát triển kinh tế thị trường, chủ sở hữu tài sản và các loại tài sản đều bình đẳng với nhau, đều được nhà nước và pháp luật bảo hộ như nhau, không phân biệt đối xử.

*\* Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung*

Trong Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 quy định tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung theo hai hướng: sử dụng một hoặc một số tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung làm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung và quy định các tình tiết khác phù hợp với tội phạm cụ thể hoặc nhóm tội phạm cụ thể ngoài các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung làm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung. Có tình tiết tăng nặng định khung có mặt ở nhiều nhóm tội khác nhau, có tình tiết tăng nặng định khung chỉ có ở một nhóm tội nhất định, có tình tiết tăng nặng định khung chỉ có ở từng loại tội nhất định. Có những tình tiết tăng nặng định khung có cả ở tội cố ý và tội vô ý, nhưng có những tình tiết tăng nặng định khung chỉ có ở tội vô ý.

Ở nhóm thứ nhất, việc sử dụng một hoặc một số tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung làm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung được sử dụng một cách phổ biến trong việc xây dựng và quy định các khung hình phạt. Về nội dung mỗi tình tiết được sử dụng sẽ được phân tích sau. Tuy nhiên, có hai lưu ý khi xem xét quy định liên quan đến nội dung này:

Thứ nhất, việc lượng hóa các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung nhưng không quy định cụ thể như *gây cố tật cho nạn nhân* quy định tại quy định tại điểm b khoản 1 Điều 104, hay *gây hậu quả nghiêm trọng, gây hậu quả rất nghiêm trọng, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng* trong Bộ luật hình sự Việt Nam

năm 1999 được quy định cụ thể bằng các văn bản dưới luật như Nghị Quyết 02/2003/NQ-HĐTP áp dụng quy định của Bộ luật hình sự về định tội, trách nhiệm hình sự; Thông tư 02/2001/TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP hướng dẫn áp dụng chương "Các tội phạm xâm phạm sở hữu"... Và cũng lưu ý, cho dù là cùng một tình tiết nhưng ở mỗi tội phạm cụ thể lại được lượng hóa khác nhau. Chẳng hạn như tình tiết *gây hậu quả rất nghiêm trọng* tại Điều 133 được hướng dẫn tại Thông tư 02/2001/TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP hướng dẫn áp dụng chương "Các tội phạm xâm phạm sở hữu" khác với tình tiết *gây hậu quả rất nghiêm trọng* của quy định tại Điều 202 được hướng dẫn tại Nghị Quyết 02/2003/NQ-HĐTP áp dụng quy định của Bộ luật hình sự về định tội, trách nhiệm hình sự...

Thứ hai, khi áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung này phải thỏa mãn điều kiện đó không phải là tình tiết định tội và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định tội của tội phạm này. Và đương nhiên, nếu đã là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung thì không sử dụng tình tiết này là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung để quyết định hình phạt, cho dù có quy định đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung.

Đối với nhóm thứ hai, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đặc thù đối với mỗi tội phạm, mỗi loại tội phạm và không có tình tiết tương ứng được quy định là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung. Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong nhóm này cũng rất đa dạng. Điển hình: tình tiết "*biết mình bị nhiễm HIV mà vẫn phạm tội*" là tình tiết tăng nặng đặc biệt trong các tội "*hiếp dâm*", "*hiếp dâm trẻ em*", "*cưỡng dâm*", "*cưỡng dâm trẻ em*", "*giao cấu với trẻ em*" được quy định tại các Điều 111, 112, 113, 114, 115. Tình tiết *phạm tội đối với ông bà, cha, mẹ, người nuôi dưỡng, thầy giáo, cô giáo của mình* trong các tội giết người (Điều 93), tội cố ý gây thương tích (Điều 104)... là nhằm bảo vệ truyền thống, đạo lý dân tộc, đạo đức xã hội đang bị xâm hại nghiêm trọng. Cá biệt, một số tình tiết được quy định là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng chỉ có ở một tội phạm cụ thể như *trả thù người khiếu nại*,



*tố cáo ở tội xâm phạm quyền khiếu nại, tố cáo quy định tại Điều 132; hàng đầu cơ có số lượng rất lớn, hàng đầu cơ có số lượng đặc biệt lớn quy định tại Điều 160...*

Tuy nhiên, cũng cần lưu ý, một số tình tiết tăng nặng trách nhiệm định khung trong Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 nhưng chưa được hướng dẫn rõ ràng. Tình tiết *Giết ông, bà, cha, mẹ, người nuôi dưỡng, thầy giáo, cô giáo của mình* là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 93 là một điển hình. Ở đây chưa xác định cụ thể ông, bà, cha, mẹ, người nuôi dưỡng về mặt pháp lý và được pháp luật thừa nhận hay là thực tế, theo phong tục; có thể đó là ông trẻ, bà trẻ, không phải cha mẹ nuôi nhưng nuôi dưỡng khi bố mẹ vắng nhà... thì có được xem là đối tượng thuộc tình tiết này hay không. Hay như, thầy giáo, cô giáo theo hệ thống giáo dục chính quy mà người này theo học, tức là thầy giáo, cô giáo ở các bậc giáo dục quốc dân hay bất kỳ thầy giáo, cô giáo nào khác như người dạy võ, người dạy bơi, người dạy phụ đạo...

Mỗi tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung mặc dù khác nhau nhưng đều bắt buộc phải áp dụng khung hình phạt ở khung mà xuất hiện tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự này. Tuy nhiên, mỗi tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung lại thể hiện tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm là khác nhau. Nhưng Khoản 2 Điều 48 lại quy định: *Những tình tiết đã là yếu tố định tội hoặc định khung hình phạt thì không được coi là tình tiết tăng nặng.* Điều này dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau như không được áp dụng trong phần quyết định của bản án hay không chỉ không được áp dụng mà còn phải không được cân nhắc khi quyết định hình phạt. Theo chúng tôi, vẫn nên phải cân nhắc khi quyết định hình phạt nhưng không xem xét nó là một tình tiết độc lập.

*\* Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung*

Giống như các loại tình tiết tăng nặng khác, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung làm tăng tính nguy hiểm cho xã hội của tội phạm nhưng ở đây tính nguy hiểm cho xã hội chỉ tăng lên ở mức độ nhất định và không vượt khỏi giới hạn khung hình phạt. Do đó, tình tiết tăng nặng chung chỉ có vai trò tăng nặng hình phạt trong phạm vi một khung hình phạt cụ thể và có ý nghĩa đối với việc quyết định hình phạt.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung hiện nay được quy định tại Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999. Theo quy định ở khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bao gồm mười bốn tình tiết sắp xếp theo thứ tự từ a đến o. Việc sắp xếp thứ tự các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không theo tính chất quan trọng, tính chất nghiêm trọng ít hay nhiều của chúng mà căn cứ vào sự khác nhau về chất (nội dung) giữa các tình tiết đó với nhau trong hệ thống danh mục các tình tiết. Cụ thể:

*Thứ nhất*, phạm tội có tổ chức là *hình thức đồng phạm có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm* (khoản 3 Điều 20). Đây là trường hợp nhiều người cố ý cùng bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau, vạch ra kế hoạch để thực hiện một tội phạm, dưới sự điều khiển thống nhất của người cầm đầu. Tuy nhiên, không có sự lượng hóa cụ thể đối với sự cấu kết, bàn bạc của những người phạm tội trong phạm tội có tổ chức. Hình thức phạm tội này thể hiện tính chất đồng phạm trong thực hiện tội phạm, có sự phân công, sắp đặt vai trò của những người tham gia. Trong đó mỗi người thực hiện một hoặc một số hành vi và phải chịu sự điều khiển của người cầm đầu. Mức độ tăng nặng trách nhiệm hình sự của tình tiết này phụ thuộc vào vai trò của từng người tham gia vào tội phạm và quy mô của vụ án. Người chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy việc thực hiện tội phạm (người tổ chức) mức độ tăng nặng nhiều hơn người giúp sức trong vụ án phạm tội có tổ chức. Vì vậy, khi quyết định hình phạt, khi đã xác định có người tổ chức thì mức hình phạt nhất thiết không thể thấp hơn người thực hành, người xúi giục hoặc người giúp sức nếu các tình tiết khác của vụ án như nhau.

*Thứ hai*, tình tiết *phạm tội có tính chất chuyên nghiệp*, theo hướng dẫn của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao tại Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 thì Tòa án sẽ áp dụng tình tiết "phạm tội có tính chất chuyên nghiệp" khi có đầy đủ các điều kiện sau đây:

- a) Cố ý phạm tội từ năm lần trở lên về cùng một tội phạm không phân biệt đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự hay chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chưa được xoá án tích;
- b) Người phạm tội đều lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính.

Khi áp dụng tình tiết tăng nặng này, trong thực tiễn xét xử nổi lên một vấn đề là có thể đồng thời áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất chuyên nghiệp và tình tiết phạm tội nhiều lần hay không. Theo chúng tôi, phạm tội có tính chất chuyên nghiệp bao giờ cũng là phạm tội nhiều lần, còn phạm tội nhiều lần có thể không phải là phạm tội có tính chất chuyên nghiệp. Nếu đồng thời áp dụng cả hai tình tiết nêu trên sẽ là quá nặng nề và áp dụng chồng lấn nhau, đi ngược lại tinh thần nhân đạo. Do đó, theo chúng tôi, nếu đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *phạm tội tính chất chuyên nghiệp* thì không áp dụng tình tiết phạm tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần. Ngay cả đó là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hay tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung.

*Thứ ba*, tình tiết *lợi dụng chức vụ, quyền hạn để phạm tội* là tội phạm xảy ra là do người có chức vụ, quyền hạn thực hiện và hành vi phạm tội đó có liên quan trực tiếp đến chức vụ, quyền hạn của họ. Chức vụ, quyền hạn là điều kiện thuận lợi để người phạm tội thực hiện tội phạm một cách dễ dàng. Tuy nhiên, người phạm tội có việc lợi dụng chức vụ để phạm tội thì mới bị coi là có tình tiết tăng nặng. Nếu tội phạm do họ thực hiện không liên quan gì đến chức vụ, quyền hạn của họ thì dù họ có chức vụ, quyền hạn thì cũng không bị coi là có tình tiết tăng nặng này. Tình tiết "lợi dụng chức vụ, quyền hạn để phạm tội" chỉ được coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khi nó không phải là tình tiết định tội hoặc định khung hình phạt đã được quy định trong cấu thành cụ thể. Ví dụ: Điều 281 Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 1999 quy định *tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ* thì không áp dụng tình tiết này làm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung hay như tình tiết *tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn* là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung quy định tại Điều 160 thì cũng không áp dụng tình tiết này làm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung...

*Thứ tư*, tình tiết *phạm tội có tính chất côn đồ*. So với Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 1985, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung mới được bổ sung vào Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999. Hiện nay, chưa có bất cứ một văn bản nào hướng dẫn cụ thể về tình tiết tăng nặng "phạm tội có tính chất côn đồ", dù nó

được quy định là tình tiết định khung cấu thành tội phạm tăng nặng đối với tội “Giết người” tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự và tình tiết định tội, định khung tăng nặng đối với tội “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác” tại điểm i khoản 1 Điều 104 như quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999, hay là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung. Tuy nhiên, thực tế, thường hiểu phạm tội có tính chất côn đồ là trường hợp phạm tội chỉ vì những nguyên cơ nhỏ nhặt hoặc vô cơ, thể hiện tính coi thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Nhưng cũng có ý kiến cho rằng bị cáo có nhân thân xấu, có nhiều tiền án, tiền sự, khi phạm tội thể hiện tính hung hăng, càn quấy thì phải coi là có tính chất côn đồ... Có ý kiến lại cho rằng hành vi phạm tội mang tính quyết liệt thì được coi là côn đồ nhưng có ý kiến lại cho rằng trường hợp hành vi mang tính liều lĩnh mới được coi là côn đồ. Như vậy, về cơ bản, phạm tội có tính chất côn đồ có nội dung tương đối khó xác định. Điều này dẫn đến cách hiểu khác nhau và việc áp dụng mỗi nơi, mỗi lúc khác nhau.

*Thứ năm*, tình tiết *phạm tội về động cơ đê hèn* được hiểu là phạm tội với động cơ đê tiện, thấp hèn, ích kỷ, thể hiện sự bội bạc, phản trắc, hèn nhát. Như các trường hợp giết vợ/chồng của mình để lấy người khác hay giết người đã có thai với mình nhằm trốn tránh trách nhiệm... Tình tiết này cũng chưa được các cơ quan chức năng giải thích và việc vận dụng mang tính thực tế, tùy nghi là chủ yếu.

*Thứ sáu*, tình tiết *cố tình thực hiện tội phạm đến cùng* có nghĩa là quyết tâm thực hiện ý định phạm tội của mình, mặc dù có sự can ngăn của người khác hoặc có những cản trở khác trong quá trình thực hiện tội phạm. Thể hiện sự quyết tâm phạm tội cao, thực hiện bằng được tội phạm. Điều này không phụ thuộc vào việc người phạm tội có đạt được mục đích phạm tội hay không. Có trường hợp, người phạm tội không đạt được mục đích vẫn có thể bị coi là cố tình thực hiện tội phạm đến cùng.

*Thứ bảy*, tình tiết *phạm tội nhiều lần, tái phạm, tái phạm nguy hiểm*:

- Phạm tội nhiều lần được hiểu là trường hợp thực hiện tội phạm mà trước đó người phạm tội đã phạm tội này ít nhất một lần và chưa bị xét xử. Hành vi phạm tội trong trường hợp này là sự lặp lại tội phạm trước đó nên có mức độ nguy hiểm cao hơn trường hợp bình thường.

- Tái phạm, tái phạm nguy hiểm là trường hợp phạm tội khi đã bị kết án và chưa được xóa án tích về tội phạm nhất định. Điều 49 Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 xác định *tái phạm là trường hợp đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý hoặc phạm tội rất nghiêm trọng, tội đặc biệt nghiêm trọng do vô ý*. Trường hợp tái phạm nguy hiểm là trường hợp phạm tội thuộc một trong hai trường hợp sau:

+ *Đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng, tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội rất nghiêm trọng, tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý;*

+ *Đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý.*

*Thứ tám, tình tiết phạm tội đối với trẻ em, phụ nữ có thai, người già, người ở trong tình trạng không thể tự vệ được hoặc đối với người lệ thuộc mình về mặt vật chất, tinh thần, công tác hoặc các mặt khác*. Do phạm tội đối với các đối tượng cần được bảo vệ đặc biệt này, đồng thời cũng chính là đã xâm phạm đến chính sách bảo vệ bà mẹ, trẻ em hoặc xâm phạm nghiêm trọng đến đạo đức xã hội và nguyên tắc nhân đạo trong quan hệ xã hội nên trường hợp phạm tội này có mức độ nguy hiểm cao hơn so với trường hợp phạm tội đối với đối tượng bình thường.

*Thứ chín, tình tiết xâm phạm tài sản của Nhà nước*, tức là đối tượng tác động, quan hệ xã hội bị xâm hại của tội phạm là tài sản của Nhà nước, quan hệ sở hữu nhà nước.

*Thứ mười, tình tiết phạm tội gây hậu quả nghiêm trọng, rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng*. Theo cách xác định chung, các tình tiết này được hiểu như sau:

- Phạm tội gây hậu quả nghiêm trọng là những thiệt hại do tội phạm gây ra lớn, lớn hơn so với bình thường. Việc xác định phải căn cứ vào hành vi phạm tội cụ thể, hoặc thực hiện do cố ý hay vô ý, mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra.

- Phạm tội gây hậu quả rất nghiêm trọng là những thiệt hại do tội phạm gây ra rất lớn, lớn hơn so với mức gây hậu quả nghiêm trọng. Việc xác định phải căn cứ vào hành vi phạm tội cụ thể, hoặc thực hiện do cố ý hay vô ý, mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra.

- Phạm tội gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng là những thiệt hại do tội phạm gây

ra đặc biệt lớn, lớn hơn so với mức gây hậu quả rất nghiêm trọng. Việc xác định căn cứ cũng giống với các yếu tố của phạm tội rất nghiêm trọng.

Tùy thuộc vào mỗi loại tội phạm, tùy thuộc vào khách thể và đối tượng tác động của tội phạm trong hoàn cảnh thực tế mà có sự lượng hóa cụ thể. Chẳng hạn như cũng là một trăm nghìn đồng nhưng nếu là cướp tài sản của người lao động có mức lương mười triệu đồng/ tháng khác với cướp của người ăn xin.

*Thứ mười một, tình tiết lợi dụng hoàn cảnh chiến tranh, tình trạng khẩn cấp, thiên tai, dịch bệnh hoặc những khó khăn đặc biệt khác của xã hội để phạm tội.*

- Lợi dụng tình trạng khẩn cấp để phạm tội được hiểu là trường hợp người phạm tội đã lợi dụng tình trạng khẩn cấp trong đời sống xã hội để thực hiện hành vi phạm tội (như lợi dụng việc hoả hoạn để chiếm đoạt tài sản của người khác, lợi dụng người khác đang bị cấp cứu trên giường bệnh để chiếm đoạt tài sản của họ...). Mức độ tăng nặng của tình tiết này phụ thuộc vào ý thức lợi dụng của người phạm tội, tính chất mức độ của hành vi phạm tội khi lợi dụng tình trạng khẩn cấp hoặc mức độ nghiêm trọng của tình trạng khẩn cấp.

- Lợi dụng hoàn cảnh thiên tai để phạm tội được hiểu là trường hợp người phạm tội đã lợi dụng thiên tai để thực hiện tội phạm. Mức độ tăng nặng trách nhiệm hình sự của tình tiết này phụ thuộc vào mức khó khăn nhiều hay ít do thiên tai gây ra và ý thức lợi dụng của người phạm tội đối với khó khăn đó.

- Lợi dụng dịch bệnh để phạm tội được hiểu là trường hợp người phạm tội đã lợi dụng những khó khăn do dịch bệnh gây nên để thực hiện tội phạm. Dịch bệnh là một bệnh truyền nhiễm tràn lan, làm cho nhiều người, nhiều gia súc mắc phải, trong đó có thể có những bệnh nguy hiểm như HIV, dịch hạch, dịch tả nhưng cũng có những bệnh không nguy hiểm như dịch cúm, dịch sốt rét... Mức độ tăng nặng của tình tiết này phụ thuộc vào tính chất và mức độ của hành vi lợi dụng dịch bệnh để thực hiện hành vi phạm tội của người phạm tội.

- Lợi dụng hoàn cảnh khó khăn đặc biệt khác của xã hội để phạm tội là những khó khăn có thể xảy ra ở từng nơi, vào từng lúc. Có thể xảy ra ở một địa bàn rộng, nhưng cũng có thể xảy ra ở một làng, một xã, một cơ quan, xí nghiệp trường

học...Khó khăn đặc biệt, thể hiện ở mức độ và phạm vi gây thiệt hại đến người và tài sản. Người phạm tội phải có ý thức lợi dụng những khó khăn đặc biệt của xã hội để phạm tội thì mới coi là tình tiết tăng nặng. Nếu không có sự lợi dụng thì không thuộc tình tiết tăng nặng này. Mức độ tăng nặng trách nhiệm hình sự ở tình tiết này là phụ thuộc vào mức độ lợi dụng nhiều hay ít và khó khăn cụ thể của xã hội lúc họ thực hiện tội phạm.

*Thứ mười hai, tình tiết dùng thủ đoạn xảo quyệt, tàn ác phạm tội hoặc thủ đoạn, phương tiện có khả năng gây nguy hại cho nhiều người.*

- Dùng thủ đoạn xảo quyệt trong khi phạm tội, là người phạm tội có những manh khéo, cách thức gian dối, thâm hiểm làm cho người bị hại hoặc những người khác khó lường thấy được để đề phòng.

- Dùng thủ đoạn tàn ác trong khi phạm tội, là người phạm tội có những manh khéo, cách thức độc ác một cách tàn nhẫn, hoặc gây tác hại cho hàng loạt người không chút thương xót (như tra tấn cho tới chết,...)

- Thủ đoạn, phương tiện có khả năng gây nguy hại cho nhiều người là thủ đoạn, phương tiện mà người phạm tội thực hiện chỉ cần có khả năng gây nguy hại cho nhiều người đã bị coi là tình tiết tăng nặng, không cần sự nguy hại đó có thực sự xảy ra hay không. Chẳng hạn như dùng thuốc độc bỏ vào canh để đầu độc một người nhưng theo thói quen ăn cơm gia đình, nồi canh đó được dùng cho cả gia đình cho nên cần phải áp dụng tình tiết này bởi hậu quả đe dọa xảy ra sẽ rất lớn.

*Thứ mười ba, tình tiết xúi giục người chưa thành niên phạm tội* được hiểu là hành vi của một người đã kích động, dụ dỗ, thúc đẩy người chưa đủ 18 tuổi thực hiện tội phạm. Người chưa thành niên là người chưa đủ 18 tuổi, được coi là chưa nhận thức được hoặc nhận thức chưa đầy đủ về hành vi của mình. Do đó, hành vi xúi giục người chưa thành niên phạm tội thể hiện sự nham hiểm của người phạm tội. Người xúi giục có thể tham gia trong một vụ án có đồng phạm hoặc chỉ phạm tội riêng lẻ. Nếu người chưa thành niên đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự với tội phạm đã thực hiện, người xúi giục được coi là người thực hành tội phạm và hành vi phạm tội của họ vẫn bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự này.

Liên quan đến vấn đề này, là đối tượng không có hoặc hạn chế khả năng nhận thức tức là người bị bệnh tâm thần, bị mất hoặc hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình. Hành vi xúi giục loại đối tượng này cũng thể hiện sự nham hiểm của người phạm tội. Tuy nhiên, Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 lại chưa quy định đó là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hay tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định tội.

*Thứ mười bốn, tình tiết có hành động xảo quyệt, hung hãn nhằm trốn tránh, che giấu tội phạm.* Hành động xảo quyệt được hiểu là những việc làm gian dối một cách thâm hiểm, khó mà lường thấy được. Hành động hung hãn được hiểu là kẻ phạm tội có hành vi rất dữ tợn, phá phách, đánh giết người để tẩu thoát. Hành động xảo quyệt hoặc hung hãn của bị cáo là nhằm mục đích trốn tránh, che giấu tội phạm. Những hành động này cản trở hoạt động của cơ quan điều tra, truy tố, xét xử, làm cho tội phạm mà bị cáo thực hiện khó bị phát hiện hoặc khó bị bắt giữ. Mức độ tăng nặng trách nhiệm hình sự của tình tiết này phụ thuộc vào tính chất và mức độ xảo quyệt, hung hãn mà bị cáo thực hiện sau khi phạm tội.

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 48 thì *Những tình tiết đã là yếu tố định tội hoặc định khung hình phạt thì không được coi là tình tiết tăng nặng.* Xung quanh quy định này, vẫn có nhiều ý kiến khác nhau:

Quan điểm thứ nhất cho rằng những tình tiết đã được điều luật về tội phạm quy định cụ thể là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hoặc tình tiết định tội thì không được xem là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung.

Quan điểm thứ hai lại cho rằng những tình tiết đã được áp dụng là tình tiết tăng nặng định khung hay tình tiết định tội trong trường hợp cụ thể thì mới không được coi là tình tiết tăng nặng chung. Tức là những tình tiết đó chưa được áp dụng thì mới sử dụng nó làm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung để quyết định hình phạt.

Chúng tôi đồng ý với quan điểm thứ hai bởi không thể và không nên áp dụng hai lần đối với một tình tiết trong cùng một trường hợp. Tuy nhiên, chúng tôi thấy, có quy định về tình tiết định tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung



đúng như quy định về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung và có những tình tiết lại quy định về cách diễn đạt làm cho người vận dụng không xác định rõ chúng có cùng nội dung hay không. Chẳng hạn như: tình tiết định tội *đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích* quy định tại Khoản 1 Điều 138 với tình tiết tái phạm quy định tại Khoản 1 Điều 48 về cơ bản một; nhưng tình tiết *sử dụng trẻ em vào việc phạm tội* quy định tại Điểm e Khoản 2 Điều 194 với tình tiết *xúi giục người chưa thành niên phạm tội* chưa thể xác định có phải là một hay không, nhưng rõ ràng chúng có nội dung giống nhau...

Như vậy, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung được quy định một cách có hệ thống và căn cứ vào nhiều góc độ khác nhau của tội phạm. Các tình tiết này làm cho tính nguy hiểm cho xã hội của tội phạm tăng lên trong chừng mực nhỏ hơn tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định tội, nhưng lại không được lượng hóa cụ thể. Do đó, việc đánh giá phải tùy thuộc vào vụ án cụ thể, trong hoàn cảnh cụ thể và phù hợp với điều kiện đã diễn ra tội phạm.

#### ***2.1.4. Quy định về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Bộ luật hình sự năm 2015***

Để khắc phục được tình trạng trên, ở Bộ luật hình sự 2015, các nhà làm luật đã xây dựng thêm những khái niệm pháp lý hình sự mới, cụ thể là khái niệm nhiệm vụ của Bộ luật hình sự (Điều 1); về cơ sở của trách nhiệm hình sự (Điều 2); khái niệm về tội phạm (khoản 1, Điều 8); phân loại tội phạm (Điều 9); tuổi chịu trách nhiệm hình sự (Điều 12); khái niệm chuẩn bị phạm tội (Điều 17) và đặc biệt nhà làm luật đã làm sáng tỏ phần nào về chế định các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52.

Tuy nhiên, nhà làm luật vẫn chưa đưa ra khái niệm về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhà làm luật chỉ làm rõ hơn một số tình tiết được quy định trong Điều 52 như thay thuật ngữ *phạm tội nhiều lần* thành thuật ngữ *phạm tội từ hai lần trở lên*; thuật ngữ *phạm tội với trẻ em ...người già* được thay bằng thuật ngữ *người dưới 16 tuổi ...người đủ 70 tuổi trở lên*; tình tiết *xúi giục người chưa thành niên* quy định tại

điểm n khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự sửa thành người dưới 18 tuổi... Nhà làm luật đã giải mã những thuật ngữ mang ý nghĩa chung chung nay được cụ thể hóa bằng việc định lượng cho chính xác và dễ hiểu hơn. Đặc biệt, nhà làm luật bỏ tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là trường hợp: *Xâm phạm tài sản nhà nước, phạm tội gây hậu quả nghiêm trọng, rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng* được quy định tại điểm i,k khoản 1 Điều 48 – BLHS năm 1999. Những trường hợp này nhà làm luật thấy không còn phù hợp, gây ra những khó khăn nhất định trong thực tiễn áp dụng pháp luật. Mặt khác nhà làm luật nhấn mạnh các trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm K Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015: *Phạm tội đối với người ở trong tình trạng không thể tự vệ được, người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng, người bị hạn chế khả năng nhận thức* hoặc người lệ thuộc mình về mặt vật chất, tinh thần, công tác hoặc các mặt khác...

Việc nhà làm luật không đưa ra một khái niệm thống nhất dẫn đến việc tồn tại cùng lúc nhiều quan niệm khác nhau từ các nhà nghiên cứu và áp dụng pháp luật. Trong quá trình pháp điển hoá Bộ luật hình sự cần đưa ra được khái niệm này cũng như đưa ra các khái niệm liên quan để tránh gây ra sự nhầm lẫn. Việc đưa ra khái niệm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự sẽ làm cho Bộ luật hình sự nói chung cũng như các quy định về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nói riêng rõ ràng và độc lập hơn so với các quy định khác. Ngoài ra, việc quy định khái niệm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong Bộ luật hình sự cũng thúc đẩy sự phát triển khoa học pháp luật hình sự, tạo sự thuận tiện trong nghiên cứu, sử dụng và áp dụng Bộ luật trong thực tiễn. Song song với đó, cần điều chỉnh các thuật ngữ trong các điều luật để đảm bảo tính thống nhất của các thuật ngữ. Hiện nay trong Bộ luật hình sự Việt Nam năm 2015 còn có những thuật ngữ sử dụng chưa thống nhất, như tại khoản 3 Điều 51 và khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự: “Các tình tiết giảm nhẹ đã được Bộ luật này quy định là dấu hiệu định tội hoặc định khung thì không được coi là tình tiết giảm nhẹ trong khi quyết định hình phạt.” trong khi đó, tại Khoản 2 Điều 52 lại quy định “*Các tình tiết đã được Bộ luật này quy định là dấu hiệu định tội hoặc định khung hình phạt thì không được coi là tình tiết tăng nặng.*” [37]. Như

vậy, Khoản 3 Điều 51 sử dụng thuật ngữ “*trong khi quyết định hình phạt*” trong khi đó tương ứng thì khoản 2 Điều 52 lại không sử dụng thuật ngữ “*trong khi quyết định hình phạt*”. Đây là vấn đề quan trọng cần được sửa chữa và khắc phục kịp thời để tạo ra tính thống nhất cao trong pháp luật hình sự. Thực hiện tốt điều này không những chỉ làm hoàn thiện hơn các quy định của Bộ luật hiện hành mà còn tạo ra sự thuận lợi cho các cơ quan tư pháp hình sự và Tòa án phân biệt và áp dụng chính xác trong thực tiễn xét xử. Trong quá trình phát triển khoa học pháp lý ở nước ta hiện nay, việc xây dựng những khái niệm mới, những chế định mới cũng như việc đồng nhất các thuật ngữ, khái niệm sao cho đạt được độ chính xác cao nhất là một yêu cầu tất yếu cần được các cơ quan lập pháp quan tâm và thực hiện.

## **2.2. Thực tiễn áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự chung quy định tại điều 48 bộ luật Hình sự trong xét xử ở tỉnh Hòa Bình**

### **2.2.1. Những kết quả đạt được**

Trong những năm vừa qua, Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình và tòa án nhân dân cấp huyện của tỉnh Hòa Bình đã làm tốt công tác xét xử hình sự, về cơ bản là áp dụng đúng theo loại tội phạm, khung hình phạt và các hình phạt được tuyên tương xứng với hành vi phạm tội [44, tr.2]

Trong năm 2012 -2013, Tòa án nhân dân tỉnh và Tòa án nhân dân cấp huyện đã thụ lý 1.883 vụ án với 3.368 bị cáo, đã giải quyết, xét xử 1.841 vụ với 3.245 bị cáo; đạt tỷ lệ 97,75% số vụ và 96,31% số bị cáo. Đã *giải quyết sơ thẩm*: Thụ lý 1.430 vụ 2.655 bị cáo; đã giải quyết, xét xử 1.397 vụ 2.551 bị cáo; *giải quyết phúc thẩm*: Thụ lý 439 vụ 681 bị cáo, đã giải quyết 430 vụ 662 bị cáo; đã *giải quyết giám đốc thẩm*: thụ lý và giải quyết 14 vụ 32 bị cáo. Tỷ lệ các bản án, quyết định bị hủy là 0,97% (18/1.841 vụ đã xét xử), bị sửa là 2,17% (40/1.841 vụ đã xét xử).

Đến năm 2014-2015, Tòa án nhân dân tỉnh và Tòa án nhân dân cấp huyện đã thụ lý: 2.160 vụ với 4.098 bị cáo. Đã giải quyết, xét xử: 2.125 vụ với 4.017 bị cáo, đạt tỷ lệ 98,37% số vụ và 98,02% số bị cáo. Tòa hình sự TAND tỉnh đã thụ lý 600 vụ với 1.039 bị cáo, đã giải quyết, xét xử 593 vụ với 1.030 bị cáo, đạt tỷ lệ 98,83%. TAND cấp huyện thụ lý 1.560 vụ với 3.059 bị cáo, đã giải quyết, xét xử 1.532 vụ với 2.987

bị cáo, đạt tỷ lệ 98,20%. Đã ra quyết định trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để điều tra bổ sung là 116 vụ. Viện kiểm sát chấp nhận 104 vụ, không chấp nhận 12 vụ. Toàn ngành đã đưa đi xét xử lưu động 172 vụ án tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, tại địa bàn nơi xảy ra tội phạm để góp phần tuyên truyền, giáo dục và răn đe và phòng ngừa chung.

Năm 2014 -2015, công tác giải quyết vụ án hình sự của Tòa án nhân dân tỉnh và Tòa án nhân dân cấp huyện có nhiều chuyển biến tích cực trên tất cả các mặt. Chất lượng giải quyết, xét xử các vụ án hình sự của Tòa án nhân dân hai cấp từng bước được nâng cao, đảm bảo chỉ tiêu xét xử các vụ án. Các vụ án cơ bản đều được đưa ra xét xử kịp thời, đúng hạn luật định. Trong những năm qua, Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Hòa Bình không có bản án, quyết định tuyên không rõ ràng gây khó khăn cho công tác thi hành án. Các bản án, quyết định của Tòa án cơ bản được gửi cho đương sự và các cơ quan hữu quan đúng quy định pháp luật. Tình trạng án quá hạn luật định do lỗi chủ quan đã được hạn chế. Đối với các vụ án giải quyết theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm không có trường hợp nào để quá hạn. Các đơn đề nghị giám đốc thẩm được xem xét, giải quyết kịp thời, chính xác, đúng quy định pháp luật. Chất lượng giải quyết các vụ án được nâng lên, tỷ lệ các bản án bị hủy do lỗi chủ quan của Thẩm phán giảm mạnh so với thời gian trước.

Trong quá trình giải quyết, xét xử các vụ án hình sự, Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Hòa Bình đã thực hiện việc xem xét, đánh giá chứng cứ, áp dụng pháp luật và tiến hành các hoạt động tố tụng để xác định tội danh và quyết định mức hình phạt theo đúng quy định của pháp luật. Hình phạt mà Tòa án tuyên phạt đối với các bị cáo đảm bảo đúng chính sách hình sự của Nhà nước là nghiêm trị những kẻ chủ mưu, cầm đầu và khoan hồng đối với những người nhất thời phạm tội, thành khẩn khai báo... Hình phạt được áp dụng tương ứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm đã xảy ra. Đã chú trọng tập trung khắc phục, hạn chế đến mức thấp nhất các sai sót nên về cơ bản việc xét xử các vụ án hình sự đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về cơ bản thông qua công tác xét xử đã đánh giá đúng tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm. Đặc biệt, việc áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự ở cả hai cấp tòa án ở tỉnh Hòa Bình đã được thực hiện

ngghiêm túc và đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình phạm tội, điều kiện và hoàn cảnh phạm tội trong xét xử các vụ án hình sự.

Qua nghiên cứu công tác xét xử của Tòa án nhân dân hai cấp ở tỉnh Hòa Bình, hiệu quả của việc áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được thể hiện như sau:

*Thứ nhất*, về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định tội, chủ yếu áp dụng đối với các tội phạm có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định tội liên quan đến trẻ em như Tội hiếp dâm trẻ em, Tội cưỡng dâm trẻ em... Các tình tiết phạm tội này là tương đối rõ ràng và dễ phân biệt. Việc áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định tội trong công tác xét xử cơ bản là chính xác, không để xảy ra sai sót phải hủy án, trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Mặt khác hình phạt đối với tội phạm này được tuyên tương đối nghiêm khắc bởi xu hướng gia tăng loại tội phạm này qua các năm như năm 2013 tăng lên 10 vụ với 10 bị cáo so với năm 2012...

*Thứ hai*, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung được áp dụng về cơ bản là tương đối chính xác, chỉ xảy ra sai sót ở một số ít vụ án vừa do lỗi chủ quan, vừa do lỗi khách quan. Việc áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự này thể hiện đã đánh giá đúng tính chất và mức độ của tội phạm và hình phạt được tuyên thuộc khung được áp dụng.

*Thứ ba*, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung được áp dụng phổ biến ở các vụ án đã được xét xử trên địa bàn tỉnh. Hầu hết các vụ án được xét xử từ năm 2012 đến nay đều áp dụng một hoặc một số tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung. Về cơ bản, việc áp dụng các tình tiết này đã thể hiện đúng mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm, làm căn cứ quan trọng trong quyết định hình phạt cụ thể đối với người phạm tội.

Như vậy, áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong công tác xét xử vụ án hình sự của Tòa án nhân dân hai cấp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình là tương đối chính xác, góp phần to lớn trong công tác phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm, cũng như trừng phạt, cải tạo và giáo dục người phạm tội.

### ***2.2.2. Những hạn chế, bất cập khi áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung quy tại điều 48 BLHS trong xét xử trên địa bàn tỉnh Hòa Bình và nguyên nhân***

Nghiên cứu báo cáo tổng kết công tác các năm vừa qua của Tòa án nhân dân hai cấp ở tỉnh Hòa Bình cho thấy, một tồn tại phổ biến và kéo dài qua các năm đó là tình trạng “*Một số ít trường hợp áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hoặc cho hưởng án treo, cải tạo không giam giữ chưa chính xác*” [44, 45, 46]. Áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự xảy ra sai phạm chủ yếu là áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung, chưa để xảy ra sai sót trong áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định tội. Hạn chế, bất cập này được thể hiện ở các phương diện sau:

*\* Thứ nhất, áp dụng chưa chính xác tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*

Hủy án và sửa án do áp dụng chưa chính xác tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là một trong những biểu hiện phổ biến của việc áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chưa chính xác của các Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình. Sai sót này năm nào cũng xảy ra. Đó là các trường hợp không áp dụng hoặc áp dụng không đúng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong vụ án cụ thể. Có thể thấy sai sót này qua vụ án điển hình sau:

Chiều ngày 07 tháng 8 năm 2012, Thành cùng Nguyễn Văn Cường đang đánh bida thì nghe dưới bên đò có tiếng cãi vã nên xuống xem. Đến nơi, thấy Tuấn (anh vợ Thành) đang xô xát với anh Thông nên Thành vào can thì bị Nguyễn Đức Hiền dùng tay đâm trúng vào trán và đập vào người. Do bức tức nên Thành chạy đi nhặt một cành điều đánh lại Hiền. Do Hiền đứng núp sau lưng anh Thông, anh Thông đưa tay lên đỡ nên trúng vào tay. Thành tiếp tục đánh anh Hiền nhưng anh Hiền bỏ chạy nên Thành không đánh nữa. Ngày 11 tháng 9 năm 2013, Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình kết luận: anh Thông bị vết thương ở trán, tỷ lệ 4%; vết thương gãy xương trụ cẳng tay trái, thương tích 8%. Tổng tỷ lệ thương tích 12%. Bản án sơ thẩm số 71/2013/HSST ngày 31 tháng 11 năm 2013 của Tòa án cấp huyện đã áp dụng Khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự để xử phạt Thành là không đúng, vì Thành chỉ gây thương tích 8% cho anh

Thông, nên cấp phúc thẩm đã sửa án, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự để xử phạt đối với Thành. Như vậy, trong vụ án này, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng sai tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung do xác định sai hậu quả.

*\* Thứ hai, áp dụng chưa đầy đủ tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*

Các Tòa án nhân dân trên địa bàn tỉnh Hòa Bình đã có thiếu sót trong việc xác định thiếu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Điển hình như vụ án: Bản án hình sự sơ thẩm số 199/2013/HSST ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Tòa án nhân dân tỉnh đã xét xử Nguyễn Văn Hiếu về tội “Giết người” theo điểm n là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung *có tính chất côn đồ* quy định tại Khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại kháng cáo. Cấp phúc thẩm xác định trong quá trình quan hệ tình cảm với chị Bùi Thị Kim Nhân là nạn nhân của vụ án, bị cáo thể hiện tính côn đồ và vì động cơ đê hèn. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng định khung vì động cơ đê hèn là thiếu sót nên xử mức án nhẹ. Như vậy, trong vụ án này, Tòa án đã có thiếu sót không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự vì *động cơ đê hèn*.

*\* Thứ ba, đánh giá chưa chính xác tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*

Hạn chế này xảy ra phổ biến tại các cấp tòa án trên địa bàn tỉnh Hòa Bình. Đây cũng là hạn chế xảy ra đối với các tòa án trên địa bàn các tỉnh khác. Ngay cả các bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân tối cao cũng có những thiếu sót, hạn chế về vấn đề này. Các hạn chế này xảy ra khá phổ biến và lại tác động một cách trực tiếp đến việc lượng hình.

Tính chất chung của các hạn chế này là việc đánh giá chưa chính xác tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm, bao gồm cả tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung. Chẳng hạn như, trong cùng trường hợp phạm tội cố ý gây thương tích quy định tại Khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự và không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình và Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy lại tuyên mức hình phạt như nhau. Trong khi vụ án tại Tòa án nhân dân thành

phố Hòa Bình áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung là tái phạm nguy hiểm, thì Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy lại áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung là gây cố tật nhẹ cho nạn nhân... Kết quả là chỉ riêng trong năm 2014, *cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm về phần hình phạt, chuyển hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, cải tạo không giam giữ sang hình phạt tù đối với 14 bị cáo* [44], tình trạng này có giảm trong năm nay 2015, *cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm về phần hình phạt, chuyển hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, cải tạo không giam giữ sang hình phạt tù đối với 12 bị cáo* [45].

Nguyên nhân của những thiếu sót, hạn chế: Những thiếu sót, hạn chế nêu trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân bao gồm nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan.

*Về nguyên nhân khách quan:*

Đầu tiên đó là nguyên nhân về hạn chế từ pháp luật và hướng dẫn áp dụng pháp luật nói chung, pháp luật hình sự nói riêng như đã phân tích.

Tiếp đến, về phía địa phương, các loại vụ án mà Tòa án nhân dân hai cấp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình phải giải quyết ngày càng phức tạp, nhiều loại án mới phát sinh trong lúc khả năng, kinh nghiệm điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan tiến hành tố tụng còn hạn chế. Bên cạnh đó, hàng năm Tòa án nhân dân tỉnh phải thực hiện xét giảm án cho phạm nhân với số lượng tương đối lớn ở hai trại giam đóng trên địa bàn tỉnh và Trại tạm giam Công an tỉnh nên nhiệm vụ rất nặng nề.

Việc giải quyết vụ án, trong một số trường hợp cho thấy, việc cung cấp chứng cứ của các cơ quan chuyên ngành và người tham gia tố tụng có liên quan thường không đầy đủ, không kịp thời và thiếu chính xác. Nhiều vụ án xảy ra đã lâu nên việc thu thập chứng cứ gặp nhiều khó khăn.

Đội ngũ cán bộ, công chức tuy đã được tăng cường nhưng còn thiếu so với khối lượng công việc phải giải quyết. Cơ sở vật chất, điều kiện làm việc vẫn còn nhiều khó khăn cũng làm ảnh hưởng nhất định tới tiến độ, hiệu quả công tác tư pháp.

Công tác phối hợp của một số cơ quan, ngành liên quan có lúc chưa kịp thời và chặt chẽ cũng gây nhiều khó khăn, làm cho việc giải quyết vụ án phải kéo dài.



*Nguyên nhân chủ quan:* Trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật của một số ít cán bộ tư pháp và cả một số Thẩm phán còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình hiện nay. Một số ít cán bộ, công chức thiếu ý thức cầu thị lười phấn đấu, học tập, rèn luyện tư cách, phẩm chất đạo đức, kỷ luật công vụ nên hiệu quả, chất lượng công tác chưa cao. Một số chủ thể có trách nhiệm được giao nghiên cứu hồ sơ vụ án, có trách nhiệm điều tra, truy tố, giám sát việc điều tra, truy tố chưa làm tròn trách nhiệm của mình, chưa thực sự tâm huyết và có trách nhiệm với công việc, làm việc còn lơ là, tắc trách, thiếu cẩn thận đối với công việc được giao.

Việc tổ chức công tác xét xử, quản lý, điều hành ở một số đơn vị Tòa án nhân dân cấp huyện chưa hợp lý; chưa kịp thời, chủ động đề ra các biện pháp có hiệu quả để nâng cao chất lượng công tác, chậm khắc phục những thiếu sót, khuyết điểm, nhất là trong công tác xét xử.

Trong thời gian tới, cùng với công cuộc cải cách tư pháp và yêu cầu từ xã hội, nhu cầu của sự phát triển và bảo đảm quyền con người đã đặt ra yêu cầu to lớn trong công tác xét xử của Tòa án nhân dân hai cấp trên địa bàn tỉnh, trong đó có việc áp dụng tinh tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong xét xử.

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 2**

Như vậy, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung đều được thể hiện trong pháp luật hình sự Việt Nam từ năm 1945 đến nay, đặc biệt được thể hiện tập trung tại Bộ luật hình sự năm 1985, Bộ luật hình sự năm 1999 và Bộ luật hình sự mới 2015. Việc thể hiện các quy định này trong pháp luật hình sự Việt Nam vẫn còn một số bất cập, hạn chế nhưng về cơ bản đã thể hiện đầy đủ, tương ứng với sự tăng lên của tính chất nguy hiểm cho xã hội của tội phạm.

Trong công tác xét xử hình sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình và Tòa án nhân dân cấp huyện đã làm tốt chức năng xét xử các vụ án hình sự. Về cơ bản các

Tòa án đã áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự để phân hóa tội phạm và cá thể hóa hình phạt. Bên cạnh đó, vẫn còn một số hạn chế trong công tác áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự như áp dụng chưa chính xác tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, áp dụng chưa đầy đủ tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đánh giá chưa chính xác tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Điều này xuất phát từ cả nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan như việc chưa hoàn thiện của hệ thống pháp luật, công tác hướng dẫn pháp luật chưa đầy đủ, trình độ chuyên môn của người tiến hành tố tụng chưa cao, tranh tụng chưa hiệu quả.

### Chương 3

## CÁC GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM ÁP DỤNG ĐÚNG PHÁP LUẬT CÁC TÌNH TIẾT TĂNG NẶNG TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ

### 3.1. Kiến nghị tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật hình sự về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

#### 3.1.1. Sự cần thiết của việc tiếp tục hoàn thiện pháp luật hình sự về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Việc hoàn thiện pháp luật hình sự về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự xuất phát từ chính sự hạn chế, bất cập của các quy định về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Qua những phân tích trên, có thể nhìn nhận, trong Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999, các quy định về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự vẫn còn những bất cập và những điểm chưa hợp lý mà đến Bộ luật hình sự 2015 vẫn chưa khắc phục hết được, cụ thể:

*Thứ nhất*, các quy định về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 phản ánh chưa đầy đủ, chưa đúng bản chất cũng như ý nghĩa pháp lý. Điều này dẫn đến các quy định của Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 1999 về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chưa đầy đủ, chưa thể hiện được hết tính nguy hiểm cho xã hội của tội phạm, có những tình tiết còn có thể trùng nhau, dẫn đến một tình tiết có thể coi là được áp dụng hai lần như phạm tội có tính chất chuyên nghiệp và phạm tội nhiều lần.

*Thứ hai*, nhiều tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 còn được quy định theo hướng tùy nghi, dẫn đến sự tùy tiện trong áp dụng chúng. Điều này gây khó khăn cho việc đánh giá đúng tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm để quyết định trách nhiệm hình sự cũng như gây thiếu công bằng trong áp dụng pháp luật hình sự.

*Thứ ba*, Một số tình tiết có tính phổ biến nhưng lại chưa được quy định rõ trong Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 như phạm tội có tổ chức, phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, phạm tội có tính chất côn đồ....

*Thứ tư*, ý nghĩa pháp lý của mỗi tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chưa được lượng hóa cụ thể gây khó khăn cho người áp dụng và việc quyết định hình phạt nhiều trường hợp chưa tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm. Thậm chí, có trường hợp để tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm mà chính người áp dụng pháp luật đã “phá luật”.

*Thứ năm*, một số tình tiết trong thực tế cũng có ý nghĩa làm tăng tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm nhưng không được ghi nhận là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đặc biệt là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung như *lợi dụng danh nghĩa của cơ quan, tổ chức để phạm tội; xúi giục người có nhược điểm về tinh thần phạm tội...*

*Thứ sáu*, kỹ thuật xây dựng một số khung hình phạt tăng nặng trách nhiệm hình sự sử dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự còn chưa khoa học, dẫn đến khó áp dụng như các Khoản 2, 3, 3 Điều 111, Điều 112 Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 1999...

Đối với công tác hướng dẫn áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cũng còn nhiều bất cập. Phần lớn các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chưa được hướng dẫn đầy đủ. Ngoài ra, đối với các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đã được hướng dẫn vẫn còn một số chưa phù hợp và chưa thể hiện đúng bản chất, nội dung của nó. Điều này dẫn đến tình trạng phần lớn tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được áp dụng phụ thuộc chủ yếu vào khả năng nhận thức theo quan điểm của người áp dụng hoặc tham khảo các ý kiến của các nhà khoa học.

Ngoài ra, về mặt nhận thức, cần phải thống nhất quan điểm về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự để làm cơ sở lý luận tiếp tục hoàn thiện pháp luật hình sự. Như đã phân tích, khái niệm tăng nặng trách nhiệm hình sự có nhiều cách hiểu khác nhau và vẫn chưa được các văn bản quy phạm pháp luật có sự giải thích chính thức. Điều này dẫn đến công tác nghiên cứu, công tác áp dụng pháp luật còn có nhiều bất cập, đặc biệt là xuất phát từ nhận thức thiếu chính xác và thiếu đầy đủ về bản chất và tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nói chung, mỗi tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nói riêng.

Theo chúng tôi, cần thống nhất cách hiểu về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, theo đó, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phải bao gồm ba loại: tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định tội (là dấu hiệu định tội nhưng trong tội phạm cùng loại nặng hơn), tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung (hay còn gọi là tình tiết định khung ở cấu thành tội phạm tăng nặng) và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung. Cách hiểu như vậy là cần thiết và có cơ sở vững chắc như đã phân tích.

Việc phân loại tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cũng có ý nghĩa lớn đối với thực tiễn. Theo đó, sau khi xác định tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc loại tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào sẽ giúp xác định đúng tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội đó, cũng như tránh được việc áp dụng hai lần cùng một tình tiết, gây bất lợi cho tội phạm và vi phạm nguyên tắc nhân đạo của pháp luật hình sự.

Đặc biệt, trong Bộ luật hình sự những khái niệm cụ thể về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và một số khái niệm liên quan cần thiết khác như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết định tội, tình tiết định khung cũng như thống nhất các thuật ngữ pháp lý trong Bộ luật hình sự hiện hành. Bộ luật hình sự là đạo luật cơ bản giữ vị trí quan trọng hàng đầu trong việc đấu tranh chống tội phạm, đồng thời quy định những vấn đề cơ bản nhất của pháp luật hình sự nước ta.

### ***3.1.2. Các kiến nghị cụ thể để hoàn thiện quy định pháp luật hình sự về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự***

Như đã phân tích, một trong những nguyên nhân cơ bản làm giảm hiệu quả và dẫn đến những hạn chế trong áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trên thực tế là hạn chế về các quy định pháp luật về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Những bất cập này ở bốn dạng: sự chưa hoàn thiện của pháp luật về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sự chưa hoàn thiện của quy định về áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, công tác hướng dẫn áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chưa mang lại hiệu quả cao và kỹ thuật xây dựng các quy định sử dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong pháp luật hình sự Việt Nam còn một số bất cập. Tương ứng với mỗi hạn chế này, về mặt pháp luật, cần phải:

### *3.1.2.1. Hoàn thiện quy định về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định tội*

Việc quy định tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định tội là một trong những điều kiện thể hiện đúng tính chất nguy hiểm cho xã hội của tội phạm. Như đã phân tích, Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 đã quy định một số tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định tội trong một số tội phạm. Tuy nhiên, theo chúng tôi, việc Bộ luật hình sự 2015 còn chưa quy định cần bổ sung thêm một số tội phạm tăng nặng bên cạnh các tội phạm hiện nay đang quy định, cụ thể:

*Thứ nhất*, cần bổ sung thêm tội Cường bức, lôi kéo người chưa thành niên sử dụng trái phép chất ma túy trên cơ sở tách từ tội Cường bức, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 200 Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 1999. Người chưa thành niên, đặc biệt là trẻ em là đối tượng cần bảo vệ đặc biệt và việc trẻ em vướng vào các tệ nạn xã hội gây hậu quả rất nghiêm trọng đối với xã hội, ảnh hưởng lớn đến thể chất, nhân cách và cũng ảnh hưởng lớn đến sự ổn định và phát triển của xã hội. Ngoài việc người chưa thành niên chưa hoàn thiện về mặt thể chất và tinh thần, nếu tiếp xúc với ma túy sẽ gây hại lớn ra thì việc người chưa thành niên thường là người chưa có tài sản, nếu bị lôi kéo sử dụng chất ma túy sẽ dẫn đến việc phạm tội hoặc vi phạm pháp luật khác. Do đó, nếu người phạm tội lôi kéo, hơn nữa là cưỡng bức người chưa thành niên sử dụng trái phép chất ma túy sẽ gây ra hậu quả lớn hơn rất nhiều so với trường hợp cưỡng bức, lôi kéo người đã thành niên sử dụng trái phép chất ma túy. Chính vì vậy, tình tiết này nên và cần thiết phải được quy định là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định tội.

*Thứ hai*, tách tội Chứa mại dâm quy định tại Điều 254 thành tội Chứa mại dâm và tội Chứa người chưa thành niên hoạt động mại dâm. Trong những năm vừa qua, mại dâm người chưa thành niên diễn biến phức tạp và nghiêm trọng, có xu thế phổ biến. Việc người chưa thành niên thực hiện hành vi mại dâm làm xáo trộn xã hội, ảnh hưởng đến nhân cách và thể chất của họ, ảnh hưởng nghiêm trọng đến thuần phong mỹ tục và để lại nhiều hậu quả nguy hại cho xã hội. Do đó, giống như trường hợp trên, cần thiết sử dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự để tách tội Chứa mại dâm quy định tại Điều 254

thành tội Chứa mại dâm và tội Chứa người chưa thành niên hoạt động mại dâm.

*Thứ ba*, tương tự như các trường hợp trên, cũng cần thiết tách tội môi giới mại dâm quy định tại Điều 255 thành tội môi giới mại dâm và tội môi giới người chưa thành niên hoạt động mại dâm.

### *3.1.2.2. Hoàn thiện quy định về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung*

Đối với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung, nên sửa đổi, bổ sung Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 và tiếp theo là Bộ luật hình sự năm 2015 ở một số quy định cụ thể như sau:

Thứ nhất, đối với các tội phạm khó xác định các lần phạm tội hoặc việc phạm tội nhiều lần là phổ biến và là cách thức thực hiện tội phạm thì nên quy định tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung *phạm tội nhiều lần* như tội sản xuất trái phép chất ma túy (Điều 193); tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy (Điều 194); tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt tiền chất dùng vào việc sản xuất chất ma túy (Điều 195); tội tham ô tài sản (Điều 278); tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản (Điều 280); tội buôn lậu (Điều 153); tội vận chuyển trái phép hàng hoá, tiền tệ qua biên giới (Điều 154)... là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung.

Thứ hai, bổ sung tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung *tái phạm* đối với tất cả các tội phạm chưa được quy định như cố ý gây thương tích (Điều 104), tội hiếp dâm (Điều 111), tội cưỡng dâm (Điều 113), tội giao cấu với trẻ em (Điều 115), tội dâm ô với trẻ em (Điều 1116)...

Thứ ba, bổ sung tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung *lợi dụng chức vụ, quyền hạn* đối với một số tội phạm mà người phạm tội có thể sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội như tội giết người (Điều 93), tội cưỡng đoạt tài sản (Điều 135), tội kinh doanh trái phép (Điều 159), tội trốn thuế (Điều 161)... Tương tự, cần bổ sung tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung *lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức, cá nhân để phạm tội* vào các tội phạm này, đặc biệt là các tội có dấu hiệu thu lợi hoặc chiếm đoạt tài sản.

Thứ tư, không quy định tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung phạm tội đối với người chưa thành niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi đối với tội chứa mại dâm (Điều 254) và tội môi giới mại dâm (Điều 255) nếu tách những tội phạm này như đề xuất ở phần trên.

Thứ năm, không quy định tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung “*biết mình bị nhiễm HIV mà vẫn phạm tội*” được quy định ở Khoản 3 (khung hình phạt nặng nhất) của các tội hiếp dâm (Điều 111), tội hiếp dâm trẻ em (Điều 112); cưỡng dâm (Điều 113), cưỡng dâm trẻ em (Điều 114), tội giao cấu với trẻ em (Điều 115), mua dâm người chưa thành niên (Điều 256). Với những đối tượng như này thì phạt tù nặng không phải là biện pháp hữu hiệu mà tình tiết này chủ yếu mang tính răn đe hành vi phạm tội. Chính vì vậy, khi phạm tội mà lây truyền HIV cho người phạm tội nên xét xử thêm tội lây truyền HIV cho người khác (Điều 117) hoặc tội cố ý lây truyền HIV cho người khác (Điều 118).

### 3.1.2.3. Hoàn thiện quy định về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung

Đối với các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung hiện nay quy định tại Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 cần bỏ đi tình tiết *xâm phạm tài sản nhà nước và phạm tội gây hậu quả nghiêm trọng, rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng*, bởi các tình tiết này không còn phù hợp với thực tiễn và không thể hiện được việc áp dụng pháp luật hình sự một cách dễ dàng.

Tuy nhiên, để phù hợp với thực tiễn thì cần thiết phải quy định thêm một số tình tiết làm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chưa được ghi nhận trong Bộ luật hình sự 2015:

Bổ sung thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung: *lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức, cá nhân để phạm tội*. Đối tượng phạm tội hiện nay thường sử dụng hoặc núp bóng cơ quan, tổ chức để thực hiện hành vi phạm tội của mình. Việc này dẫn đến hậu quả nguy hại cho xã hội có thể cao hơn nhiều và việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các đối tượng này cũng gặp nhiều khó khăn. Chính vì vậy, so với trường hợp thông thường, trường hợp này cần được xử lý ở mức trách nhiệm hình sự cao hơn để vừa răn đe, vừa cải tạo, giáo dục người phạm tội.



Bổ sung thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung: *phạm tội có tính chất táo bạo, liều lĩnh*. Các tội phạm được thực hiện hiện nay mang tính manh động, táo bạo, liều lĩnh diễn ra phổ biến như sẵn sàng chống trả người truy đuổi, truy bắt khi trộm cắp, cướp giết tài sản, cướp tài sản ngay tại nơi đông người... Các trường hợp này có khả năng hoặc đe dọa gây ra hậu quả lớn đối với những người xung quanh, thể hiện sự bất chấp pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm.

Bổ sung thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung: *phạm tội đối với người có nhược điểm về tâm thần hoặc thể chất*. Những đối tượng này là những đối tượng cần được bảo vệ đặc biệt của xã hội như người già, trẻ em, phụ nữ có thai... Cũng như các đối tượng khác, việc phạm tội với các đối tượng này thể hiện sự nguy hiểm cao hơn của xã hội và việc tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội thể hiện đúng mức sự lên án của xã hội, sự trừng phạt của nhà nước đối với những sự vi phạm đối với đối tượng cần xã hội, nhà nước bảo vệ đặc biệt này.

Bổ sung thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung: *xúi giục người có nhược điểm về thể chất hoặc tinh thần phạm tội*. Những đối tượng này về cơ bản là những người tốt và cần được xã hội giúp đỡ. Tuy nhiên, nếu người phạm tội tác động đến họ để họ phạm tội so với việc tự mình phạm tội thì sẽ thể hiện mức nguy hiểm cho xã hội lớn hơn. Vì vậy, những người phạm tội mà xúi giục người có nhược điểm về thể chất và tinh thần phạm tội cần bị tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bổ sung thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung: *Phạm tội đối với ông, bà, cha, mẹ, thầy giáo, cô giáo, người chăm sóc, giáo dục mình*. Nếu đối tượng phạm tội thực hiện tội phạm đối với những chủ thể này thể hiện sự coi thường luân thường đạo lý, thể hiện sự vong ơn, bội nghĩa. Ngay chính người thân của mình, người có ơn với mình mà còn bội bạc thì sự xem thường xã hội của những đối tượng này là rất lớn. Chính vì vậy, cần phải tăng nặng trách nhiệm hình sự của họ để răn đe, giáo dục, cải tạo họ.

Bổ sung thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: người phạm tội là người chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy. Những đối tượng này mặc dù theo quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999, năm 2015 là cần phải nghiêm trị. Tuy nhiên,

trong các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 vẫn không quy định. Mặt khác, tính nguy hiểm cho xã hội của những đối tượng này lớn hơn rất nhiều so với vụ án không có họ và họ cũng là người được lợi lớn nhất trong vụ án. Vì vậy, cần phải tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với những đối tượng này để vừa thể hiện nguyên tắc nghiêm trị đối với chúng, vừa thể hiện đúng sự nguy hiểm của chúng đối với xã hội.

Ngoài ra, cần bổ sung thêm quy định: những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của khung hình phạt áp dụng, không phải là là tình tiết định tội nhưng ở cùng một loại tội và ở khung hình phạt trước của khung hình phạt áp dụng, cũng được xác định là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung.

### ***3.1.3. Hoàn thiện quy định của pháp luật để hướng dẫn áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự***

Đối với việc áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, cần phải sửa đổi nguyên tắc áp dụng tại Khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999. Theo đó, quy định này cần phải được sửa đổi một cách rõ ràng và dễ hiểu như sau: *Nếu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung quy định tại Khoản 1 Điều này đã được áp dụng là tình tiết định tội hoặc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt thì không áp dụng. Tuy nhiên, cần cân nhắc về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của tình tiết đó để áp dụng hình phạt.*

Việc quy định theo như đề xuất sẽ rõ ràng và cụ thể hơn hiện nay đang quy định. Quy định này sẽ giúp loại trừ việc áp dụng hai lần đối với một tình tiết trong cùng một tội phạm, trái với nguyên tắc nhân đạo của pháp luật hình sự. Quy định này cũng sẽ giúp cho người áp dụng pháp luật có sự hướng dẫn trong việc áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Mặc dù không áp dụng hai lần cùng một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng mỗi tình tiết có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội khác nhau, vì vậy, cần phải cân nhắc trong từng trường hợp cụ thể khi quyết định hình phạt để có hình phạt tương xứng. Quy định như vậy vừa có giá trị về mặt lý luận, vừa bảo đảm tính logic lại vừa mang lại ý nghĩa thực tiễn.

Trong khi chưa bổ sung cũng như chưa sửa đổi Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 1999 về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cũng như trong quá trình áp dụng, các Tòa án cấp trên và Tòa án nhân dân tối cao cần có hướng dẫn cụ thể về đường lối xử lý, cách thức áp dụng và nội dung các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về cơ bản, hiện nay cần có một số hướng dẫn sau:

Thứ nhất, đối với những tội phạm mà cộng dồn hậu quả như tội cố ý gây thương tích... và hậu quả đó đã cùng khung hình phạt với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung *phạm tội nhiều lần* thì chỉ áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự về hậu quả, loại trừ tình tiết *phạm tội nhiều lần*.

Thứ hai, trong một vụ án xét xử, nếu có nhiều tội danh và nhiều bị cáo, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của tội phạm nào của người nào thì được áp dụng cho tội phạm đó và người đó. Trường hợp một người phạm hai tội và cùng một tình tiết có thể áp dụng cho cả hai tội như tái phạm, tái phạm nguy hiểm... thì áp dụng đối với mỗi loại tội, không loại trừ.

Thứ ba, tăng cường hướng dẫn cụ thể tình tiết phạm tội nào được áp dụng đối với tội phạm nào. Chẳng hạn như đối với các tội liên quan đến chiếm đoạt tài sản thì tình tiết *phạm tội đối với (người bị hại) là người già, trẻ em, người có nhược điểm về thể chất hoặc tinh thần...* cần được hướng dẫn là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung.

Thứ tư, đối với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung *đối với trẻ em* quy định tại tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản quy định tại Điều 134, tình tiết này cần được hướng dẫn là *đối tượng bị bắt cóc là trẻ em (người dưới 16 tuổi)*.

Thứ năm, trong các trường hợp cụ thể, cần có sự lượng hóa một số tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, chẳng hạn như đối với việc *lợi dụng chức vụ, quyền hạn* nếu là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung thì cần phải tăng thêm 1/10 hình phạt so với trường hợp phạm tội thông thường nhưng không được vượt quá mức cao nhất của khung hình phạt....

### ***3.1.4. Đổi mới kỹ thuật lập pháp trong xây dựng pháp luật hình sự quy định về hình phạt trong trường hợp áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự***

Hiện nay, kỹ thuật lập pháp được thể hiện trong Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 1999 tương đối tối và hoàn chỉnh. Tuy nhiên, như đã phân tích, kỹ thuật lập pháp trong một số trường hợp vẫn còn có những hạn chế. Cụ thể, khi sửa đổi, bổ sung Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 cần sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến kỹ thuật lập pháp, điều này Bộ luật hình sự 2015 đã phần nào khắc phục được:

Thứ nhất, việc xây dựng khung hình phạt tăng nặng và tội phạm tăng nặng theo đúng mức tăng nặng, đặc biệt là quy định tại Khoản 3 và Khoản 3 Điều 112 hiện nay. Theo đó, mức thấp nhất của khung hình phạt trước phải nhỏ hơn mức thấp nhất của khung hình phạt sau.

Thứ hai, đối với những trường hợp thuật ngữ đã được Bộ luật Hình sự định nghĩa thì trong các quy định, không diễn giải lại thuật ngữ mà sử dụng ngay chính thuật ngữ để quy định như các quy định có liên quan đến tái phạm, tái phạm nguy hiểm....

## **3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong thực tiễn giải quyết vụ án hình sự**

### ***3.2.1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng xã hội về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự***

Như trên đã phân tích, một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn đến những hạn chế và làm ảnh hưởng đến hiệu quả áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự xuất phát từ nhận thức và các hiểu về bản chất, tính chất và mức độ của tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự còn hạn chế. Do đó, song song với việc thống nhất lý luận và thống nhất khái niệm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì cần nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Việc đánh giá không chính xác vị trí, vai trò của tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đặc biệt là trong quyết định hình phạt dẫn đến đánh giá không chính xác về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm. Từ đó dẫn đến việc quyết định sai hình phạt, có thể là nặng hơn hoặc nhẹ hơn mức cần phải áp dụng.

Đây là một sai sót mà cần phải khắc phục bởi nếu vẫn để nó xảy ra sẽ làm giảm hiệu quả, hiệu lực của pháp luật hình sự nói chung và làm giảm tác dụng của hình phạt hoặc vi phạm quyền lợi của tội phạm.

Trong thời gian tới, các cơ quan tiến hành tố tụng phải tăng cường tập huấn cho cán bộ, công chức làm công tác tố tụng về các nội dung liên quan đến tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đặc biệt, Tòa án nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình phải tăng cường tập huấn cho đội ngũ thẩm phán, hội thẩm của tỉnh. Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh thực hiện hoạt động tập huấn cho đội ngũ kiểm sát viên làm công tác kiểm sát các vụ án hình sự.

### ***3.2.2. Nâng cao năng lực áp dụng pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng hình sự***

Để có thể áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự một cách chính xác nhất, ngoài việc cần phải có những quy định cụ thể, chính xác được quy định trong pháp luật hình sự thì hoạt động tố tụng cũng đóng góp vai trò rất quan trọng. Nếu các quy định của pháp luật hình sự tạo ra cơ sở cho việc áp dụng trách nhiệm pháp lý thì hoạt động tố tụng là hoạt động quan trọng để có thể cụ thể hoá các quy định của luật hình sự vào thực tiễn đời sống. Như vậy, có thể thấy cơ quan tiến hành tố tụng có vai trò quan trọng trong việc áp dụng trách nhiệm hình sự, áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội. Do đó, trong thời gian tới, để áp dụng có hiệu quả tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong giải quyết các vụ án hình sự, về mặt tố tụng, cần phải:

*Thứ nhất*, hoàn thiện hệ thống pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam hiện nay. Theo tinh thần của nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 2/6/2005 của Bộ Chính trị “về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020” thì việc cải cách hệ thống tư pháp Việt Nam là điều cần thiết được Đảng ta đặt ra. Pháp luật tố tụng hình sự quy định về trình tự thủ tục giải quyết một vụ án hình sự, cũng như quy định về nhiệm vụ quyền hạn của các cơ quan thực hiện hoạt động tố tụng hình sự ở nước ta hiện nay trong các giai đoạn tố tụng cụ thể. Để đưa ra được một quyết định nhanh chóng, chính xác nhất thì yêu cầu cơ chế hoạt động phải linh hoạt nhất, tạo điều kiện để người tiến

hành tố tụng có thể thực hiện được hoạt động tư pháp của mình một cách nhanh chóng, chính xác nhất.

Về mặt tổ chức của cơ quan tiến hành tố tụng, cần phải cải cách theo hướng hoàn thiện cơ cấu tổ chức của các cơ quan tiến hành tố tụng một cách hợp lý nhất, cụ thể cần xây dựng một cách hợp lý cơ cấu tổ chức của hệ thống cơ quan điều tra, cơ quan kiểm sát và toà án, trong đó Toà án giữ vai trò trọng tâm vì toà án là cơ quan trực tiếp thực hiện việc xét xử. Riêng đối với toà án cần xây dựng tổ chức hệ thống toà án mang tính chất độc lập, tạo điều kiện cho việc xét xử đạt hiệu quả cao. Đối với công tác tổ chức nội bộ, cần phải Xây dựng cơ cấu tổ chức trong nội bộ các cơ quan tiến hành tố tụng một cách hợp lý, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan, phát huy được tính tập trung dân chủ trong việc tiến hành các hoạt động tố tụng.

Về mặt thủ tục tố tụng, cần phải hoàn thiện trình tự, thủ tục tố tụng, tạo ra những cơ chế để hoạt động điều tra đạt được hiệu quả cao nhất, chính xác nhất để tạo ra cơ sở cho việc xét xử của Toà án, tạo ra những quy định giúp cho hoạt động xét xử của Toà án gọn nhẹ nhưng đạt được hiệu quả cao và tạo ra những quy định để đảm bảo hiệu quả của hoạt động công tố cũng như giám sát việc xét xử.

Ngoài ra, cùng với việc hoạt thiện Bộ luật Tố tụng hình sự, cần cần có những văn bản hướng dẫn việc thực hiện các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự để đảm bảo cho việc thực hiện các hoạt động tố tụng chính xác và đầy đủ.

*Thứ hai*, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Chúng ta đều biết, dù pháp luật có hoàn thiện đến đâu đi chăng nữa thì để có được hiệu quả cao nhất cần phải thông qua hoạt động thực tiễn của con người. Nếu như pháp luật hình sự ban hành ra những quy định cụ thể trong vấn đề chúng ta đang nghiên cứu là việc đưa ra các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đồng thời hướng dẫn việc áp dụng các tình tiết đó trong những điều kiện cụ thể, hoặc pháp luật tố tụng hình sự quy định trình tự thủ tục áp dụng thì vẫn phải cần hiệu quả từ hoạt động thực tiễn của con người cụ thể áp dụng các quy định này.

Đội ngũ cán bộ tư pháp làm công tác tố tụng hình sự trên địa bàn tỉnh cần phải được đào tạo, bồi dưỡng theo tinh thần Nghị quyết 49-NQ/TU của Bộ chính trị: *Bồi dưỡng cán bộ tư pháp... theo hướng cập nhật các kiến thức mới về chính trị, pháp luật, kinh tế, xã hội; có kỹ năng nghề nghiệp và kiến thức thực tiễn, có phẩm chất đạo đức trong sạch... Nghiên cứu thực hiện cơ chế thi tuyển để chọn người bổ nhiệm và các chức danh tư pháp. Tăng thời hạn bổ nhiệm chức danh tư pháp hoặc thực hiện chế độ bổ nhiệm không kỳ hạn [12].*

Theo định hướng này, đối với đội ngũ thẩm phán, trong thời gian tới cần phải có các biện pháp để xây dựng đội ngũ Thẩm phán đáp ứng yêu cầu của giải quyết vụ án hình sự như sau: Cần chuyên nghiệp hóa đội ngũ Thẩm phán làm công tác xét xử. Đào tạo, bồi dưỡng Thẩm phán theo hướng Thẩm phán chuyên xét xử vụ án hình sự và công việc của họ chỉ là xét xử hình sự, đặc biệt là đối với Thẩm phán của Tòa án nhân dân cấp huyện. Song song với quá trình nâng cao năng lực, phẩm chất của đội ngũ Thẩm phán thì cần phải nâng cao năng lực của đội ngũ Hội thẩm nhân dân. Đặc biệt là trong các công tác đào tạo, bồi dưỡng, công tác tuyển chọn... để có được đội ngũ Hội thẩm nhân dân hiểu biết các quy định pháp luật và am hiểu lĩnh vực hình sự và tố tụng hình sự.

Cùng với đó, đội ngũ Kiểm sát viên và Điều tra viên cũng phải được nâng cao về trình độ và nhận thức, nâng cao năng lực điều tra, kiểm sát điều tra, xét xử và truy tố đối với tội phạm. Việc điều tra các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, việc đề xuất áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trách nhiệm đầu tiên thuộc về đội ngũ Điều tra viên và Kiểm sát viên. Thực tế trong thời gian qua cho thấy, việc cơ quan điều tra hay cơ quan viện kiểm sát mắc sai sót trong việc áp dụng và nhận định về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là có.

Ngoài ra, cũng có thể thấy, việc áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự sẽ làm xấu đi tình trạng của tội phạm, do đó, có thể xảy ra tiêu cực trong áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tiêu cực phổ biến là người phạm tội và gia đình họ có xu hướng sử dụng lợi ích vật chất để tác động đối với người tiến hành tố tụng để bỏ qua, làm giảm nhẹ mức độ trách nhiệm hình sự bị tăng lên. Chính vì vậy,

các cơ quan tiến hành tố tụng cần có những biện pháp phòng chống các tiêu cực tham nhũng trong hoạt động tố tụng của mình.

### ***3.2.3. Nâng cao năng lực hành nghề của đội ngũ luật sư và trợ giúp viên pháp lý tham gia vụ án hình sự***

Hiện nay, đội ngũ Luật sư ở Việt Nam nói chung, trên địa bàn tỉnh nói riêng vừa thiếu về số lượng vừa không đảm bảo về chất lượng. Do đó, về số lượng, trong thời gian tới cần mở rộng quy mô đào tạo Luật sư. Về chất lượng cần phải nâng cao chất lượng đào tạo theo cả về kiến thức chuyên môn cả về kỹ năng nghề nghiệp. Cần phải áp dụng các kinh nghiệm mà một số nhà nghiên cứu đã đưa ra khi nghiên cứu đào tạo Luật sư ở một số nước trên thế giới:

- Giảm bớt tính hàn lâm và đưa các vụ việc thực tiễn vào giảng dạy các môn luật, việc mời các Luật sư và Thẩm phán có uy tín đến giảng bài, việc tăng tỷ lệ các câu hỏi về thực tiễn pháp luật là xu hướng tất yếu trong đào tạo để cấp bằng cử nhân luật.

- Cần chú trọng đào tạo Luật sư ngay ở trường đại học, đặc biệt về phương pháp đào tạo để ngay từ khi còn là sinh viên được rèn luyện tư duy của Luật sư...

- Tổ chức các cuộc gặp thân mật giữa các Thẩm phán, Luật sư có uy tín để truyền đạt kinh nghiệm cho các sinh viên luật, học viên luật sư và Luật sư tập sự.

- Việc đào tạo Luật sư phải được thực hiện trong môi trường đào tạo có sự quản lý chặt chẽ của Nhà nước đặt dưới sự quản lý trực tiếp của Bộ Tư pháp [13].

Đối với trợ giúp viên pháp lý, cần phải tạo điều kiện cho họ nâng cao năng lực và kỹ năng thông qua công tác đào tạo, bồi dưỡng. Tốt nhất là cử trợ giúp viên pháp lý tham gia việc đào tạo, bồi dưỡng giống như Luật sư để học có năng lực tốt nhất.

### ***3.2.4 Tăng cường hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc áp dụng pháp luật về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong giải quyết các vụ án hình sự***

Cùng với việc xây dựng pháp luật, cần phải có cơ chế giám sát việc thực hiện pháp luật hình sự, trong đó có việc áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hoàn thiện các quy định về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phải gắn với việc hoàn thiện cơ chế giám sát, giải pháp thực hiện pháp luật nhằm bảo đảm cho pháp luật được tôn trọng và thực hiện nghiêm minh.



Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nói chung được thực hiện thông qua hai hệ thống là nhà nước và xã hội. Cả hai mặt này đều đạt được nhiều thành tựu trong quá trình thực hiện, góp phần đáng kể vào hiệu quả thực hiện pháp luật hình sự và hiệu quả áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong thời gian tới, cần đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật hình sự và hiệu quả áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Theo chúng tôi, cần đẩy mạnh, mở rộng và tăng cường giám sát thực hiện pháp luật thực hiện pháp luật hình sự và hiệu quả áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự từ phía công dân, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức xã hội. Đây là các chủ thể hàng ngày, hàng giờ tiếp xúc và chứng kiến việc thực hiện pháp luật, cho nên, việc thực hiện quyền giám sát của các chủ thể này sẽ mang lại hiệu quả thiết thực.

Cùng với đó, việc kiểm tra, giám sát thực hiện pháp luật hình sự và hiệu quả áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự từ phía các cơ quan nhà nước cũng phải được đẩy mạnh. Phải xem đây là hoạt động thường xuyên, cơ bản, không được xem nhẹ ý nghĩa, vai trò của hoạt động này.

Theo đó, chúng tôi thấy, các cơ quan Viện kiểm sát, Tòa án cần đẩy mạnh hoạt động kiểm tra việc áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong quá trình giải quyết các vụ án hình sự. Thông qua hoạt động công tố và kiểm soát tư pháp, Viện kiểm sát các cấp sẽ kiểm tra tính đầy đủ, chân thực và chính xác của tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong giải quyết các vụ án hình sự. Thông qua hoạt động xét xử và kiểm tra hoạt động của các tòa án cấp dưới, các tòa án có thể kiểm tra việc áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong giải quyết các vụ án hình sự thuộc thẩm quyền. Các cơ quan quyền lực nhà nước có thẩm quyền giám sát hoạt động giải quyết vụ án hình sự của cơ quan tiến hành tố tụng cần nâng cao hiệu quả giám sát của mình, đặc biệt là giám sát chuyên đề. Cần giám sát vào từng vụ án, từng chi tiết của vụ án để kịp thời xử lý các sai sót trong giải quyết vụ án hình sự, trong đó có áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Như vậy, kiểm tra, giám sát việc áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là việc làm rất quan trọng và không thể thiếu trong đảm bảo hiệu quả áp dụng

tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các hoạt động này không thể chỉ thực hiện trong nội bộ ngành, nội bộ cơ quan mà phải được thực hiện bằng hệ thống cơ quan khác cũng như rất cần đến sự giám sát và phản biện xã hội.

### **KẾT LUẬN CHƯƠNG 3**

Để nâng cao hiệu quả áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong giải quyết các vụ án hình sự cần có những giải pháp đồng bộ về tư tưởng, chính trị, hoàn thiện pháp luật và lập pháp đồng thời nâng cao năng lực của tổ chức, cá nhân trực tiếp và có liên quan đến hoạt động áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Cần phải thống nhất nhận thức về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự để từ đó sớm hoàn thiện các quy định của pháp luật về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có thể bổ sung thêm một số tình tiết mới.

Cần tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức của nhân dân về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Cùng với đó phải nâng cao trình độ, năng lực của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng để giải quyết tốt vụ án hình sự, áp dụng chính xác tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Và cũng cần nâng cao năng lực của đội ngũ luật sư và trợ giúp viên pháp lý tham gia vụ án hình sự để làm cho quá trình giải quyết vụ án hình sự đáp ứng yêu cầu nhanh chóng, chính xác, đúng pháp luật.

Các giải pháp khác cũng phải được áp dụng đồng bộ như Tăng cường hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc áp dụng pháp luật về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Đổi mới phương thức tố tụng, phát huy dân chủ trong tố tụng hình sự; Bảo đảm và tăng cường tranh tụng trong tố tụng hình sự; Tăng cường hợp tác quốc tế và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

## KẾT LUẬN

Trong khoa học pháp lý và thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự còn có nhiều quan điểm khác nhau về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do góc độ nghiên cứu cũng như căn cứ được sử dụng khác nhau dẫn đến việc định nghĩa còn mang tính phiếm diện. Căn cứ vào mức độ tăng nặng, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự làm cho trách nhiệm hình sự của người phạm tội trong từng trường hợp phạm tội cụ thể cao hơn trường hợp cơ bản; thể hiện ở 3 mức độ khác nhau: Tội danh nặng hơn, khung hình phạt cao hơn hoặc mức hình phạt cao hơn so với tội phạm thông thường ở khung hình phạt đó. Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cũng được đặt tên lần lượt là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung đều được thể hiện trong pháp luật hình sự Việt Nam từ năm 1945 đến nay, đặc biệt được thể hiện tập trung tại Bộ luật hình sự năm 1985, Bộ luật hình sự năm 1999 và nhất là trong Bộ luật hình sự năm 2015. Việc thể hiện các quy định này trong pháp luật hình sự Việt Nam mặc dù còn một số bất cập, hạn chế nhưng về cơ bản đã thể hiện đầy đủ, đúng với tính chất tăng nặng trách nhiệm hình sự tương ứng với sự tăng lên của tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội.

Trong công tác xét xử hình sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình và Tòa án nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh đã làm tốt chức năng xét xử các vụ án hình sự, về cơ bản đã áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự để phân hóa tội phạm và cá thể hóa hình phạt. Bên cạnh đó, vẫn còn một số hạn chế trong công tác áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự như áp dụng chưa chính xác, chưa đầy đủ tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đánh giá chưa chính xác tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Điều này xuất phát từ cả nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan như sự chưa hoàn thiện của hệ thống pháp luật, công tác hướng dẫn pháp luật chưa đầy đủ,

trình độ chuyên môn của người tiến hành tố tụng chưa cao, tranh tụng chưa hiệu quả... Đây cũng là thực trạng chung của công tác áp dụng tinh tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong giải quyết vụ án hình sự tại các địa phương khác. Những vấn đề này đặt ra yêu cầu phải tăng cường hiệu quả của công tác áp dụng tinh tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với công tác xét xử vụ án hình sự trên địa bàn tỉnh Hòa Bình nói riêng cũng như trong cả nước nói chung.

Ngoài ra, về mặt lập pháp, cần tiếp tục hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự về tinh tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Có thể bổ sung thêm một số tình tiết mới như bổ sung thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định tội *chứa mại dâm người chưa thành niên*, bổ sung thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung *người phạm tội là người chủ mưu, người cầm đầu*.... Thêm vào đó, việc hướng dẫn áp dụng tinh tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cũng phải được tiến hành kịp thời để đảm bảo cách hiểu và áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự luôn thống nhất. Kỹ thuật lập pháp cũng phải được thay đổi, đặc biệt là trong việc lượng hóa mức độ tăng lên của mỗi loại tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với thực tiễn, cần tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng về tinh tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Cùng với đó là nâng cao năng lực của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng để giải quyết tốt vụ án hình sự, áp dụng chính xác tinh tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đồng thời cũng cần nâng cao năng lực của đội ngũ luật sư và trợ giúp viên pháp lý tham gia vụ án hình sự để giúp cho quá trình giải quyết vụ án hình sự được chính xác, nhanh chóng, công bằng.

Các giải pháp khác cũng cần được áp dụng đồng bộ như Tăng cường hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc áp dụng pháp luật về tinh tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong giải quyết các vụ án hình sự; Đổi mới phương thức tố tụng, phát huy dân chủ trong tố tụng hình sự; Bảo đảm và tăng cường tranh tụng trong tố tụng hình sự; Tăng cường hợp tác quốc tế và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về tinh tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chỉ đạo cải cách tư pháp trung ương (2013), *Báo cáo kết quả 08 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02/06/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược Cải cách tư pháp đến năm 2020*. Hà Nội.
2. PGS.TSKH. Lê Cẩm và Nguyễn Ngọc Chí chủ biên (2004) *Cải cách tư pháp ở Việt Nam trong gia đoạn xây dựng nhà nước pháp quyền*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
3. Lê Cẩm & Trịnh Tiến Việt (2002), *Nhân thân người phạm tội: Một số vấn đề lý luận cơ bản*, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 01/2002. Hà Nội.
4. Lê Tiến Châu, *Tìm hiểu các hình thức tổ tụng hình sự*, Tạp chí khoa học pháp lý số 8/2002. Hà Nội.
5. PGS. TS Nguyễn Đăng Dung (2007), *Trọng tâm của công tác cải cách tư pháp hiện nay là bảo đảm cho nguyên tắc độc lập có hiệu lực trên thực tế*, Tạp chí Dân chủ và pháp luật, số 178. Hà Nội.
6. Trịnh Hồng Dương (1996) chủ nhiệm đề tài “ *Vị trí, vai trò và chức năng của Toà án nhân dân trong bộ máy nhà nước ta qua các thời kỳ cách mạng Việt Nam*” MS: 95-98-048/ĐT. Quyển 1, Toà án nhân dân tối cao, Hà Nội.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nhà xuất bản chính trị quốc gia, Hà Nội.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam (1997), *Văn kiện Hội nghị lần thứ ba Ban chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nhà xuất bản chính trị quốc gia, Hà Nội.
9. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
10. Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), *Nghị quyết 08-NQ/TU ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới*, Hà Nội.

11. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết 48-NQ/TU ngày 24/05/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*, Hà Nội.
12. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết 49-NQ/TU ngày 02/06/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*, Hà Nội.
13. TS. Lê Thu Hà - TS. Ngô Hoàng Oanh - TS. Phạm Trí Hùng (2006), *Đào tạo Luật sư ở một số nước trên thế giới và những kinh nghiệm để hoàn thiện công tác đào tạo Luật sư ở Việt Nam*, Tạp chí Nghề luật số 03/2006.
14. TS. Nguyễn Đức Hiệp (2004), *Những yêu cầu của cải cách tư pháp và xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đối với hoạt động xét xử của tòa án*, Tạp chí Pháp lý, số 09.
15. Nguyễn Ngọc Hòa & Lê Thị Sơn (1999), *Từ điển giải thích thuật ngữ Luật học*. Trường Đại học Luật Hà Nội, nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội.
16. Nguyễn Ngọc Hòa, Lê Cẩm, Trần Văn Độ (2008), *Giáo trình luật Hình sự Trường Đại học luật Hà Nội*, tập 1, NXB công an nhân dân, Hà Nội.
17. TS. Vũ Đức Khiển (2006) chủ nhiệm đề tài, *Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đáp ứng yêu cầu của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân*, MS:KX.04.05
18. Khoa luật - Đại học Quốc gia Hà Nội (TSKH Lê Cẩm và TS. Nguyễn Ngọc Chí chủ biên) (2004), *Cải cách tư pháp ở Việt Nam trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền*, Nhà xuất bản Đại học quốc gia
19. Bùi Văn Lam (2002), *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong luật hình sự Việt Nam*, Luận văn Thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội.
20. PGS.TS. Hoàng Thế Liên (2006), *Xây dựng và hoàn thiện thể chế pháp luật phục vụ cải cách tư pháp một nhiệm vụ trọng tâm của ngành tư pháp*, Tạp chí Dân chủ và pháp luật, số 07. Hà Nội.
21. TS. Trần Huy Liệu (2005), *Đổi mới tổ chức và hoạt động của các cơ quan Tư pháp theo hướng xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ, Trường Đại học Luật Hà Nội.

22. TS. Nguyễn Đình Lộc (2001), *Vấn đề đổi mới tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp ở nước ta*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
23. Phạm Văn Lợi, Trần Văn Nhã, Lê Cẩm (2009), *Chính sách hình sự trong thời kỳ đổi mới ở Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
24. Phạm Văn Lợi, Đoàn Minh Duệ, Nguyễn Văn Cường, Lê Tuấn Sơn (2010), *Nghiên cứu, so sánh pháp luật hình sự một số quốc gia khu vực ASEAN*, NXB Tư pháp, Hà Nội.
25. Trần Đức Lương, *Đẩy mạnh cải cách tư pháp đáp ứng yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam*, Tạp chí Cộng sản, Hà Nội.
26. TS. Ưông Chu Lưu (2006) chủ nhiệm đề tài “*Cải cách các cơ quan tư pháp, hoàn thiện hệ thống các thủ tục tư pháp, nâng cao hiệu lực xét xử của tòa án trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân*” MS: KX.04.06, Bộ Tư pháp, Hà Nội.
27. Nguyễn Đức Mai: *Tranh tụng trong tố tụng hình sự*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật số 01/1995, trang 3-35. Hà Nội.
28. Nguyễn Đức Mai, *Nguyên tắc tranh tụng trong tố tụng hình sự*, Tạp chí Luật học số 1/1996, trang 23-28
29. Dương Tuyết Miên (2003), *Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 1999*, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 1/2003
30. Nguyễn Thái Phúc: *Vấn đề tranh tụng và tăng cường tranh tụng trong tố tụng hình sự theo yêu cầu cải cách tư pháp*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 8/2008, trang 58-67
31. Đỗ Ngọc Quang (1995), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam*, Trường Đại học Cảnh sát
32. Đinh Văn Quế (2000), *Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*. nhà xuất bản Chính trị Quốc gia
33. Đinh Văn Quế (2000), *Bình luận khoa học Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 1999 - Phần chung*, nhà xuất bản thành phố Hồ Chí Minh

34. Đinh Văn Quế (2006), *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự phần chung (bình luận chuyên sâu)*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh.
35. Đinh Văn Quế (2006), *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự phần các tội phạm (bình luận chuyên sâu)*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh.
36. Đinh Văn Quế (2009), *Bình luận khoa học về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*, NXB Tp. Hồ Chí Minh, Tp. Hồ Chí Minh.
37. Quốc hội (1999), *Bộ luật hình sự*
38. Quốc hội (2009), *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự*
39. Trần Văn Sơn (1996), *Quyết định hình phạt trong luật hình sự Việt Nam*, Luận văn Thạc sĩ Luật học. Trường Đại học Luật Hà Nội
40. GS.TS. Lê Minh Tâm (2006), *Đổi mới tư duy pháp lý và những hiệu ứng cơ bản của đổi mới tư duy pháp lý trong quá trình hoàn thiện nhà nước và pháp luật Việt Nam*, Tạp chí Luật học số 12
41. Kiều Đình Thụ (1998), *Tìm hiểu luật hình sự Việt Nam*, nhà xuất bản thành phố Hồ Chí Minh
42. Nguyễn Nguyễn Trương Tín: *Một số vấn đề về mối quan hệ giữa tranh tụng trong tố tụng hình sự với chức năng xét xử của Tòa án trong bối cảnh cải cách tư pháp*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật số 10/2008, trang 75-83
43. Tòa án nhân dân tối cao (1975), *Tập hệ thống hóa luật lệ về hình sự*
44. Tòa án nhân dân tỉnh tỉnh Hòa Bình (2013), *Báo cáo tổng kết Công tác năm 2012*, số 15/2012/BC-TA ngày 28 tháng 01 năm 2013
45. Tòa án nhân dân tỉnh tỉnh Hòa Bình, *Báo cáo tổng kết Công tác các năm 2013*, số 39/2014/BC-TA ngày 13 tháng 01 năm 2014.
46. Tòa án nhân dân tỉnh tỉnh Hòa Bình, *Báo cáo tổng kết Công tác các năm 2014*, số 403/2014/BC-TA ngày 30 tháng 10 năm 2014.
47. Tổng cục Thống kê Việt Nam (2009), *Kết quả toàn bộ Tổng điều tra Dân số và Nhà ở Việt Nam năm 2009*



48. Tổng Cục Thống kê Việt Nam (2011), *Thống kê về Giáo dục Việt Nam, Niên giám thống kê 2011*
49. GS.TS. Đào Trí Úc chủ biên (2002), *Hệ thống tư pháp và cải cách tư pháp ở Việt Nam hiện nay*, NXB. Khoa học xã hội, Hà Nội.
50. Viện Khoa học pháp lý - Bộ tư pháp (2006), *Từ điển luật học*, Nhà xuất bản Từ điển bách khoa - Nhà xuất bản Tư pháp
51. Trịnh Tiên Việt (2006), *Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Tạp chí Nghề Luật số 04/2006.